

8°
DO-CHINOIS
649
(2)

TỒN-VIỆT THƠ-XÃ

Chủ nhơn: TRẦN-HỮU-ĐỘ

Tự-do Tòng-Thơ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 9164

THANH-NIÊN-TU-ĐỘC

(QUYỀN NHÌ)

Tác giả giữ bản quyền

TIR

Saigon

Giá 0 \$ 50

IMPRIMERIE BAO-TON

M^{me} DIEP-VAN-KY

SAIGON

Imprimerie BAO-TON

M^{me} DIEP-VAN-KY

36bis, Boulevard Bonnard

1928

(C.)

TÔN-VIỆT THƠ-XÃ

Nước bị mất là vốn tinh-thần của nước đã mất trước vậy. Tinh-Thần của nước là cái gì ? Tinh-Thần của nước tức là tinh-thần của dân.

Ngày nay nước Việt-Nam đã mất rồi ! Nước Việt-Nam đã mất rồi !! Mà nước Việt-Nam mất quả thật là mất hẳn, hay là mất, mà chưa thật mất hẳn, thì toàn-do nơi tinh-thần của dân Việt-Nam. Sử xưa có nói rằng : « Sở tuy tam-hộ, vong Tần tất Sở ». Nghĩa là : nước Sở tuy còn có ba cái nhà, mà sau Tần bị mất cũng vì Sở.

Bởi vậy, một nước tuy là được độc-lập tự-do mà dân không có tinh-thần, thì còn cũng như mất; một nước tuy là bị phiên-thuộc nô lệ mà dân có tinh-thần, thì mất cũng như còn.

Nay nước Việt-Nam ta đã mất rồi!!! Nhưng mà dân ta biết lo dung-chủ tinh-thần, biết đào-luyện tinh-thần, biết bồi-dưỡng tinh-thần thì tuy mất cũng chưa thật là mất hẳn. Mà muốn dung-chủ tinh-thần, đào-luyện tinh-thần, bồi-dưỡng tinh-thần thì phải làm cách nào? Phải có sách vở, mới dạy. Chúng tôi đem thấy dân ta phần-nhiều tinh-thần kém cỏi quá cơ-hồ ủy-mỉ, có tánh hay sợ-sệt, nhút-nhút, gặp việc hay sụt-sè, ấy là cái triệu diệt-vong đời-đời kiếp-kiếp đó. Bởi cơ ấy, nên chúng tôi lấy làm đau-đớn lo-sợ cho vận-mạng nước nhà ta về lối tương-lai, nên chúng tôi chẳng nề bình tiểu tư đại-phương mà lập ra một cái thơ-xã đặt tên là: « TÔN-VIỆT-THƠ-XÃ ». Các thứ sách trong thơ-xã của chúng tôi xuất-bản đều là một linh-tễ để dung-chủ tinh-thần, đào luyện tinh-thần, bồi dưỡng tinh-thần cho quốc-dân.

Đồng-báo ta nên biết rằng :

Tờ báo là như thuốc thang ; còn cuốn sách là như thuốc hoàn. Thân-thể ta bị ngoại-tà xâm nhập, thì phải dùng thuốc thang để công-kích cái bệnh ; còn ngũ-tạng ta bị suy-đời, thì phải dùng thuốc hoàn để bồi-bổ lại. Mà ngũ-tạng đang điều-hoà, tinh-thần đang cường-ngهی, khí-huyết đang sung-túc thì thân-thể phải tráng-kện. Một tờ báo là như thuốc thang để công-kích bài-bát những việc bất-chánh xảy ra cấp-thời trong một lúc, thì sự công-hiệu còn có gì bằng ; còn quyển sách là như thuốc hoàn để bồi-dưỡng, đào-luyện dân trí, dân đức, dân lực thì sự linh-nghiệm còn có gì hơn.

Dân Việt-Nam ta toàn là một dân-tộc mang bệnh trầm-kha, nếu không dùng thuốc hoàn mà điều-trị thì còn dùng thuốc gì? Mình đau mà không biết là đau thì còn có thể trị bằng, đến khi mình biết đau rồi, thì lo mà uống thuốc, mà đã chịu uống thuốc thì tất có ngày mạnh. Ngặt có một điều mình biết là đau mà không chịu uống thuốc thì không thể cứu bằng. (coi qua bìa sau).

THANH-NIÊN TU-ĐỘC

(QUYỀN NHÌ)

CHƯƠNG THỨ SÁU

1. — Luận phẩm-cách của quốc-dân Việt-Nam

Con người sở dĩ được nên ra một con người là nhờ có phẩm-cách; mà nhờ đó mới đặng tự-lập trong một bầy vậy. Con người tất phải giữ-gìn cái phẩm-cách cao-thượng để cho người ngoài tôn-kính mình, mà sau mình mới đặng tự-tôn, nếu không vậy, thì nhơn-cách không đủ, trong đời ai còn coi mình ra gì? Cái nhơn-cách của cá-nhơn như thế, thì nhơn-cách của quốc-gia cũng như thế không khác gì.

Nước có ba hạng: 1. — Một nước được người tôn-kính, là nhờ việc giáo-hóa chánh-trị được cao nhứt trên hoàn-cầu, có đặng tiếng văn-vật chói-rạng tai mắt người. Nhứt-thiết việc cử-động thấy noi theo công-lý, chẳng cần khoe-khoang oai-lực mà lân-quốc cũng thương cũng trọng. —

2. — Có nước được người sợ-sệt, nhưng việc giáo-hóa chánh-trị không đặng trát-tuyệt, tiếng văn-vật không đặng chói-rạng, song binh-lực cũng được mạnh, tuy dùng thủ-đoạn vô-đạo, cũng đủ giá-ngự quần-hùng mà tung-hoành trên mặt địa-cầu. Lân-quốc tuy bất-bình, nhưng cũng kiên-nề. —

3. — Có nước không đủ tự-lập, ngồi chờ chịu cho người vầy đập; không có sức tự-động, ở trong thế-giới này còn cũng dặng, mất cũng dặng. Nước như thế, gọi là hèn-yếu.

Nước thứ nhứt, có văn-minh rõ bày ra ngoài, thì như nước Mỹ. — Nước thứ nhì, có võ-lực để hùng-thị thiên-hạ, thì như nước Nga. — Nước thứ ba, văn-minh võ-lực cũng không đủ nói chuyện đến, thì như Ai-cập, Phi-Luật-Tân, Ấn-Độ, Việt-Nam và Triều-Tiên vậy. Trong hoàn-cầu này có dư trăm nước, nhưng quốc-thể không ngoài ba bậc ấy.



Hồi tưởng, nước Việt-Nam ta là một nước cổ văn-hiến dư mấy ngàn năm, việc khai-hóa tuy không bì kịp cùng Trung-Huê, Hy-Lạp, La-Mã, nhưng trong khoản một ngàn năm trở lại đến nhà Tây-Sơn thời việc chế-độ văn-vật coi cũng đã chói-sáng rõ-rõ trên miếng đất hình chữ S này, vì ta nhờ mội-dục văn-hóa của Tàu mà ra. Còn nói đến võ-lực thời cũng đặng chấn-thước đương thời ấy. Xem trong lịch-sử ta như đời nhà Đinh có vua Đinh-tiên-Hoàng, đời nhà Lý, có ông Lý-Thường-Kiệt, nhà Trần có đức Trần-hưng-Đạo, nhà Lê có vua Lê-Thái-Tổ, Tây-Sơn, có ông Nguyễn Huệ. Đương thời ấy Trung-Huê là cường-thạnh, nhưng cũng kinh-hồn lạc-phách không dám ngó ngay qua phía Nam ta. Thế mà vài trăm năm trở lại đây sự văn-minh lại càng ngày càng thối-hóa, văn-học không ra gì, võ-lực cũng không ra gì, mang tiếng rằng một nước cổ văn-hiến mà nay bị khốn-nhục đến thế này! Hồi xưa như Xiêm-La là nước phải chịu ảnh-hương văn-hóa của ta, phải chịu thần-phục ta mà nay trở lại cười khi ta là một nước dã-man nô-lệ. Than ôi! Cái danh-dự quạn-vinh của tồ-quốc ta ngày xưa, nay nhứt đản đà tảo-địa hết rồi! Lúc trước ta ở nơi vị-trí thứ nhứt, thứ nhì, nay đọa lạc đến bậc thứ ba. Hỡi vậy, ai làm ra nông nỗi này???

Vã, miếng đất hình chữ S này dư bảy trăm ngàn kilô-mètres vuông, chẳng phải hẹp hơn khi trước, hơn-khẩu phiên-thực ra gấp mấy lần hơn mấy trăm năm trước. Nay các nước Đông-Tây miệt-thị ta vào bậc thứ ba. Vì cơ nào vậy? Gặp người mà dùng lễ-nghĩa đối-đãi, chẳng phải thấy họ ăn-mặc tốt-đẹp; mà thấy họ có phẩm-cách. Nước đặng người kính-trọng cũng chẳng phải tại nước lớn hay nhỏ, hơn-khẩu nhiều hay ít, ấy là nhờ phẩm-cách của quốc-dân. Cái phẩm-cách của quốc-dân ta ngày nay có lẽ còn quá hơn phẩm-cách của Ai-Cập, Phỉ-Luật-Tân, Ấn-Độ và

Triều-Tiên nữa. Có nhiều chỗ còn khuyết-diễm, nhưng không thể nói hết ra đây, xin kể đại-lược mà thôi.

1. — Lòng ái-quốc còn bạc-nhược

«*Người Annam không có lòng ái-quốc.*» Lời nói này, các nước Đông, Tây thường nói vậy. Ta nghe qua thời có lòng tức-giận, có sắc thẹn-thường; nhưng xét kỹ lại tưởng chẳng phải là lời quá đáng. Dân nước ta có thói-quen làm nô-lệ cho chánh-thể chuyên-chế, coi quốc-gia là tư-sản của bậc đế-vương, chớ bọn ta không can-dự gì đến. Cho nên coi sự thanh-suy hưng-vong của quốc-gia, như người nước Đức xem người nước Pháp mập ốm, bộ bơ-lơ bản-lãng không chút động lòng. Chẳng luận là người trí, kẻ ngu; người hiền, kẻ bất-tiểu đều chỉ lo cho một kế vì nhà vì thân mà thôi. Ta chẳng phải dám bảo rằng thân-gia mà không nên thương; nhưng nước là chỗ để gởi-gắm thân-gia, nếu không có quốc-gia để làm rào-giậu thời làm sao ngăn-ngừa họa-hại, mà mưu sự trị-an, thân-gia còn có chỗ nào gởi-gắm đặng, đi lơ-thơ lưỡng-thuởng như tán-gia-chi-cầu. Da đã rách rồi mà lòng còn dính vào đâu đặng nữa? Thế tất như dầu Do-Thái trôi nổi linh-đỉnh, không có một ngày đứng vững trong cõi trời đất này. Vậy thì, nếu trước không hi-sanh cái tư-kế của thân-gia, không hết sức mà trượng cái quốc-thể thời không sao mà giữ-gìn cho thân-gia, ngăn đón sự hoạn-họa, mưu cuộc trị-an đặng. Cho nên người nào nói rằng thương nước chớ kỳ thiệt là thương thân. Làm người mà không biết thương-thân thời không bằng loài cầm thú, con người mà không bằng loài cầm-thú còn mong mỗi gì nói đến phẩm-cách nữa? còn mong mỗi gì nói đến phẩm-cách nữa?

II. — Tánh độc-lập yếu-ớt

Độc-lập có hai nghĩa: *một là*: có tự-lực, không đi ỷ-lại sức kẻ khác, *một là*: có chủ-quyền, không chịu phục-tùng

quyền kẻ khác. Vậy thì sự ỷ-lại làm **nhơn**, sự phục-tùng làm **quả**. Con trẻ nhờ mẹ vú bảo-hộ cho bú, nên phải chịu dưới quyền dạy-biêu; kẻ tôi mọi nhờ ông chủ nhà hoạn-dưỡng nên phải phục-tùng mạng-lệnh. Con trẻ cùng kẻ nô-lệ đều chưa đủ nhơn-cách cả. Ví bằng người đã đủ nhơn-cách rồi, thời có sức tự-lập không ỷ-lại cùng ai hết. Mà đã không ỷ-lại cùng ai, không khứng phục-tùng kẻ khác thời tức là được tự-do. Đã được tự-do rồi, hoặc có kẻ nào xâm-phạm đến chủ-quyền thời tất phải kháng-cự lại, tuy cho thân-thể khốn-nạn đến thế nào cũng không để tổn-hại hào-ly quyền-lợi, mà nở khuất mình cam chịu ở dưới chủ-quyền của kẻ khác. Nhơn-đạo sở-dĩ đặng tôn-quí, quốc-quyền sở-dĩ đặng hưng-thạnh là nhờ vậy. Thí dụ: nước Hà-Lan (Hollande) là nước nhỏ, lúc xưa bị vua Lô-Dị thập-tứ (Louis 14) vây cả nước, khuôn-bách cơ-hồ không thể sống đặng; nhưng cả quốc-dân đều cứng-cỏi không chịu khuất, bèn phá hết bờ-dê, cho nước ngập hết cả xứ, (nước Hà-Lan đất thấp hơn mặt biển có đắp bờ bảo ngạn, tiếng Lang-sa kêu là *pays bas*.) Thà đắm hết đất-cát, cửa-cải, nhà cửa, mồ-mã, ông bà cha mẹ mà chôn trong đám hồng-lưu cũng vừa lòng, thà một hạm-đội linh-đinh giữa chốn ba đào mà đặng độc-lập, quyết không chịu khuất-chi nhục-thân làm phiên-thuộc nô-lệ cho người, mà điểm-nhục đến danh-dự của nhơn-dân, làm tổn-hại đến chủ-quyền của quốc-gia. Than ôi! đọc chiến-sử Hà-Pháp thấy phẩm-cách hùng-vĩ của dân Hà-Lan khiến người phải tôn-kính, phải động-lòng. Thấy người mà ngấm đến ta, dân Annam ta đừng trông mong như Hà-Lan, bây giờ phải lo học hành đã, dân Annam ta không thể tự-lập, toàn là một dân-tộc còn ngu dốt yếu-ớt, hình như không có xương, duy ôm một chủ-nghĩa ỷ-lại người, bọn bạo-quân ô-lại áp-chế cũng phục-tùng, chà chệt húng-hiếp cũng phục-tùng, ai dám xưng cha mẹ ta thời ta cũng không sợ gì mà không xưng con cái họ, ai dám xưng chủ ta, thời ta lại sợ gì mà không

xưng tó, bữa trước coi họ như cừu-dịch, qua bữa sau coi họ như cha mẹ, ngày nay chê họ là di-dịch, đến mai thờ họ như thánh-thần. Đọc lịch-sử nước nhà ta về lối sau này, ai là người có chí cũng lấy-làm xấu-hổ không ngần, cái phẩm-cách nhơ-nhuốc hèn mạt đến thế là cùng-cực rồi !!

III. — Còn thiếu lòng công-cộng

Loài người là một thứ động-vật hay hiệp bầy. Để thân vào trường vật-cạnh, một mình sức ta không đủ tự-lập thời tất phải đề-huê nhau, giữ-gìn nhau, cứu-giúp nhau, liên-hiệp nhau, chia-sớt việc nhọc-nhẫn nhau, kết làm đoàn-thể để giữ-gìn cuộc trị-an. Song công-ích của đoàn-thể cùng tư-lợi của cá-nhơn hai cái trái nhau không thể kiêm đặng, cho nên không thể không hi-sanh tư-lợi của cá-nhơn để bảo-trì công-ích cho đoàn-thể; nhưng không pháp-luật chi để chế-tài và cũng không hình-phạt chi để bó-buộc, duy trông cậy vào lòng công-đức để trị trong bầy mà thôi. Cho nên công-đức thanh, thời bầy ắt thanh; công-đức suy, thời bầy ắt suy. Thế thì công-đức là cội-gốc của cuộc sanh-tồn cho nhơn-loại. Người Annam ta cũng đồng là loài-người, không thể trốn lánh ra ngoài bầy của mình đặng. Song ta vốn còn thiếu bên giáo-dục công-đức, cho nên phong-tục càng ngày càng lộn-lạc, những người bề trên cứ giữ chủ-nghĩa thúc thàn quả-quá còn việc trong thiên-hạ nên hư cũng trời thay, trong bầy có việc bại-hoại cũng giả mặt ngơ, tai điếc; không thêm nghe đến việc công lấy làm cao thượng hơn hết. Còn những người bề thấp thời nắm-giữ tôn-chỉ vị-ngã, lo tư-lợi, tuyệt nhiên không biết đến công-ích là gì, cái lòng ham lợi không biết-xấu biết-hổ, thừa cơn tiện-lợi để lo việc tư cho mình, đam lòng ngăn-đón công-ích để mưu tư-lợi, làm nghiêng ngã đồng-bào giành choán cho mình. Thậm chí mượn oai-lực người ngoài để tàn hại đồng-bào, cam làm cô-hồn cho dị-chủng đặng rù-quên gạt-găm đồng-loại, mưu tiểu lợi bằng mảy-tóc sợi-tơ, cả ngày lo tranh-danh đoạt

lợi, dầu cho giết sạch trong bầy cũng không tiếc. Than ôi! đạo-đức suy-dồi đến thế này cũng khá gọi là bất nhơn quá! cũng khá gọi là vô-nhơn đạo quá!!

IV. — Thiếu-sức tự-trị

Người Anh thường khoe cùng đời rằng: « Trong năm châu chẳng luận là chỗ nào, nếu có một-hai dẫu chơn của người Anh đến thời miếng đất ấy thành ra nước Anh thứ hai. » Lời nói này chẳng phải là đại-ngôn, giống người Anglo-Saxon rất giàu sức tự-trị, cho nên di-dân qua đâu thời bữa rỗi chế-độ tự-trị có phép tắc đến đó, tuy là thừa-thót vài trăm người, nhưng thế-lực mạnh-mẽ bằng một địch-quốc. Bởi vậy chỗ nào có bóng mặt trời ra vào, thời nước Anh có thực-dân đến đó. Người Annam ta đừng trông đi ra ngoài mà biết tự-trị, thậm chí ở trong nước mà cái năng-lực tự-trị cũng không có một mảy, tuyệt không có kỷ-luật gì cả. Tôi thường nghe: nay lập hội này, mai lập đảng nọ, mà cũng lộn-xộn, lấy ngọn làm gốc, lấy mặt làm trái, lấy đầu làm đuôi, chẳng bao lâu rồi cũng rời-rã như cát khô. Bởi vậy, trong nước tuy hơn 20 triệu người duy để làm tôi-mọi trâu ngựa cho người xài. Thậm chí những điều nhơ-nhớp nhục-nhả như là: **cờ-bạc, rượu-chè, á-phiện, đào-đĩ** là giống, người ta **nhỏ nước miếng**, người ta **chà dưới chơn** mà dân ta cũng cứ **đeo đuổi** theo hoài. Cho nên nước Việt-Nam là nước lằng-loàn không pháp-luật gì hết, người Annam là người phóng-dãng không kỷ-luật gì hết. Vả, hiệp lại nhiều người nên một bầy, (*chữ bầy nghĩa là một dân-tộc*), tức phải có một cách trị cho hay để trị trong bầy. Dùng người trong một bầy để chia ra mà trị việc trong bầy, mà lại có pháp-luật để các phân ra có chừng có bực, có ranh có hạng, cho nên việc dễ làm mà người không xâm-phạm nhau. Người Annam ta thiếu sức tự trị, việc gì cũng chờ cho người khác trị mình. Bởi vậy hội cự trào ta,

người cai trị mà giỏi, thời bất quá đam sơ-sài mấy cái đại cương ra mà làm cho qua-loa, chớ cũng không thể chấn hưng các việc nhỏ được; còn người cai trị mà dở, thời trăm việc hư-hao đều buông-xuội, bó tay mà chịu, không biết làm sao. Bởi vậy, nước Việt-Nam ta hồi xưa cái trình-độ năng-lực của người cai trị, cách không xa đầy một tấc với người bị cai-trị, cho nên trong một bầy rối loạn không có qui-tắc gì cả. Nào cầu-đò, kinh-cảm, đảng-sá, chợ-búa, nhứt thiết các việc trong bầy, đều rối-rắm, như tơ vò, chẳng khác chi đội quân bị thua, như hai người vật lộn nhau trong bùn, từ hồi nào đến hồi nào, cũng không có một người phấn-khởi lên mà chỉnh-đốn lại, trong một tỉnh cũng vậy, một phủ cũng vậy, một huyện cũng vậy, một tổng cũng vậy, một làng cũng vậy, một họ kia cũng vậy, thậm chí một thân người là việc rất gần, rất dễ làm, mà cũng lằng-xằng lộn-xộn, đồ đạc để không yên chỗ, làm việc không giờ không khắc, ước-thức nhau không định-kỳ, ăn uống không chừng-đoai. Bởi vậy tinh-thần bị ràng-rịt buộc trói, không có sanh-khi đặng hoạt-bát, duy trong cuộc hành-vi cử-động thời buông lung tự-do nhiệm-ý làm gì thì làm. Than ôi! trình-độ, văn-minh hay dã-mạn hãy xem có pháp-luật hay không pháp-luật làm chừng, đã không biết tự-trị mà cứ buông lung muốn làm tự-do không pháp-luật, làm sao mà không mất nước?

Mấy điều trên đây là một cái đức của nhơn-đạo quyết tất không nên thiếu, cái nguyên-khi của quốc-gia và là một thứ để làm nên phẩm-cách cho quốc-dân. Bốn điều trên đây mà không đủ thời không phải người. Nước mà không người thời cũng không phải là nước. Không phải người, không phải nước thời dân bị nô-lệ, nước bị mất có lạ gì!!

Vả dòng-giống Annam ta chẳng phải dòng-giống hư-hèn thái-quá như các giống da đen bên Phi-Châu Úc-Châu. Chúng ta cũng từng có một lịch-sử vẻ-vang trong hoàn-vỏ

này, ngày nay ta tuy mắc vòng chẳng may như vậy chớ người ngoài họ cũng có lòng kiên-nễ thăm ta, họ cũng công-nhận ta là một dòng-giống chưa phải là hèn mạt quá, thế mà ta nay bị khốn-nhục đến thế này là do dân ta không biết tự-trọng. Ông Gia-Đặt nói rằng: « Mỗi người đều được đứng nơi chỗ mình muốn. » Ông Không-Tử nói rằng: « Ta muốn làm nhơn, thì nhơn ấy đến. » Ngày nay quốc-dân ta muốn cho nước Việt-Nam thành một nước độc-lập tự-do thời phải bồi-dưỡng công-đức, trao-tria tài-năng, các cái tánh xấu-xa phải trừ bỏ, phải hoài-bảo cái tư-tưởng cao-xa, tự-khắc, tự-tu, cho ra người trọn- vẹn. Quốc-dân là nhiều cá-nhơn hiệp-tập lại, mỗi người đều có cái đức-tháo cao-thượng để hiệp-tập lại thời tức-thành ra một cái phẩm-cách trọn tốt cho quốc-dân. Nước Việt-Nam ta có 25 triệu người, mà có đặng phẩm-cách trọn tốt thời ai còn dám khinh-lờn ta! ai còn dám dẫn-đầu bóp-họng ta, tức họ phải tôn-kính ta, họ phải nể ta! Tây-Triết nói rằng: Buổi mình bị người ngoài khinh-lờn, là buổi rất dễ cho mình làm nên phẩm-cách mạnh-mẽ. » Quốc-dân ta sao không lợi-dụng buổi họ khinh-lờn mình đây mà đào thành cái phẩm-cách mạnh-mẽ tốt tươi của ta??

2. — Luận Độc-Lập

Độc-lập là một danh-từ để đối-đãi với lệ-thuộc. Tiếng Langsa nói lệ-thuộc tức là: Dépendant; còn Indépendant tức là: Độc-lập. Cho nên không đặng độc-lập tức phải làm lệ-thuộc; không chịu làm lệ-thuộc, phải cầu độc-lập, lẽ ấy là cố-nhiên như vậy.

Độc-lập, là có chủ-quyền không phục-tùng kẻ khác. Thí dụ nước Hà-Lan bị vua Lô-Dị thập-tứ (Louis 14) vây, khuôn-bách mười phần, cơ-hồ không tự-tồn đặng. Nhưng người Hà-Lan không khứng bỏ chủ-quyền của mình mà phục-tùng người, bèn triệt hết các bờ-đê cản nước, quyết dẫn nước

phía bắc-hải vô mà chốn lập quốc-đô, thà đắm hết đất cát, vườn-ruộng, thành-thị, lâu-đài mà chôn theo dòng hồng-lưu, để giữ quyền tự-chủ cho nước, thà linh-đinh trên một hạm đội giữa chốn ba-đào, cường-nghị không chịu khuất, mà nước Hà-Lan đăng **Độc-Lập**! Nước Mỹ bị lệ-thuộc nước Anh trưng nhiều khoản-thuế rất nặng-nề. Người Mỹ không chịu bỏ chủ-quyền của mình mà phục-tùng người Anh, bèn dấy binh mà chống cự, tám năm huyết-chiến, thà đắm hết nhơn dân trong 13 châu mà lưu-huyết để thoát-ly mẫu-quốc, làm cho lá cờ ngôi-sao phát-phơ trên đại-lục Bắc-Mỹ cứng-cỏi không chịu khuất, mà nước Mỹ đăng **Độc-Lập**. — Nước Ý-Đại-Lợi lúc suy, phía đông bị nước Pháp chiếm lãnh, phía tây bị nước Úc, trung-ương bị Tây-ban-Nha, non sông bị cắc-xê, trong mấy trăm năm ăn sâu, uống thấm, nhơn dân tiều-tụy dưới chánh-thể chuyên-chế. Người Ý không chịu bỏ quyền tự-chủ của mình mà phục-tùng kẻ khác, bèn dựng quốc-kỳ ba sắc; xanh, trắng, đỏ, phấn khởi cách-mạng, mưu cuộc thống nhứt, một lần thua, hai lần thua, ba lần thua cũng không sờn lòng rút cuộc gồm cả nam bắc nước Ý-Đại-Lợi, bài trừ dị tộc, lập nên một nước Tân-La-Mã, cứng cỏi không chịu khuất mà nước Ý-Đại-Lợi đăng **độc-lập**. — Còn các nước khác như nước Ty-Lợi-Thời thoát khỏi thống-trị của Hà-Lan, nước Hy-lạp (Gréc) cỏi cái ách Thổ-Nhĩ-kỳ (Turquie) mà **độc-lập**, nước Hung-gia-Lợi (Hongrie) cũng lìa nước Úc (Autriche) mà **độc-lập**, nước Roumanie, Bulgarie, Serbie, Finlande, Esthonie, Lithuanie, Pologne, thậm chí nhỏ như nước Monténégro cũng cầu các nước nhận cho mình **độc-lập**, dựng nên một quốc-gia. Trong các nước ấy, đất cát có rộng hẹp, nhơn dân có nhiều ít, quốc-thể có mạnh yếu, nhưng cũng hưởng được quyền-lợi bình-đẳng cùng các liệt-cường Âu-Mỹ, họ tự cầm lấy quyền tự-chủ; còn nội chánh trong nước thời dân đăng tự-do, tuy một mảy tóc, một sợi tơ

quyền lợi gì người ngoài cũng không dặng can-thiệp-đến. Mạnh mẽ thay cho nước **độc-lập** !! Vinh-diệu thay cho quốc-dân **độc-lập** !!

Nước chứa dân mới thành nước. Nước giữ dặng oai-nghiêm độc-lập, thời quốc-dân trước phải giàu cái tánh-chất độc-lập. Người Annam ta có danh đồn trong thiên-hạ có tánh phục-tùng đã lâu vậy. Dư mấy ngàn năm trước đều cúi-đầu, qui-gồi, luồn-lỏi, dưới chánh-thể quân-chủ chuyên-chế, lấy sự phục-tùng làm cái thiên-chức, độc-nhứt vô-nhị. Có người nào đồ-danh ta, thời ta tôn là vua, rồi xúm nhau phục-tùng; có người nào hà-hiếp ta, coi ta như kẻ cừu-thù, thời ta cũng không dám không phục-tùng họ, có người nào dám xưng làm cha mẹ ta, thời ta cũng mừng-rỡ vui-cười hơn-hở chịu làm con họ; người nào xưng làm chủ ta, thời ta cũng trao-tria cái bộ nô-nhan tử-tất để làm đày tớ cho họ. Ngày nay rõ-ràng, nếu ta không có cha không có chủ để mà nương-dựa, thời chẳng khác chi đứa con mồ-côi, thẳng đày tớ bị đuổi, linh-định cô-khở, không thể tự-lập trong cõi trời đất này. Nay ta đã dựng-thành cái tập-quán phục-tùng rồi, cái căn-tánh nô-lệ ăn sâu vô các đường huyết-mạch gỡ không ra. Bởi vậy có tên ăn-mày ăn xin nào may mà nhẩy dặng lên ngôi cừu-ngủ thời cả nước cũng qui-thuận âu-ca; có chủ chà chủ chệt nào nhứt đán chiếm lãnh giang-san này thời cả muôn cả triệu người cũng chịu làm thần-thiếp, ngày nay coi như cừu địch, ngày mai coi như cha mẹ; ngày nay khi là mang-di, ngày mai tôn-trọng là thánh-thần, cả địa-cầu đều biết giống Annam là giống giàu-mạnh sự phục-tùng, nên chẳng cần gì đánh-đập chi cho mất công, cứ việc tóm thâu quyền-lợi, ốc-chế sanh-mang, coi như nô-lệ mà dân ta cũng cứ phục-tùng cho tròn cái thiên-chức mà thôi. Lúc trước phục-tùng tên Xoài dặng, thời ngày sau cũng phục-tùng tên Mít dặng. Vậy thì, một mảnh giang san dư mấy trăm ngàn kilômètres vuôn này làm một cái nhà chung cho thiên-hạ, 25 triệu người làm đày tớ chung cho

thiên-hạ. Đồng-bào! đồng-bào! cái tánh-chất độc-lập sao mà kém quá vậy?

Tôi thường nghe người Âu-Tây hay than-thở cái tiếng nô-lệ phiên-thuộc là một cái cảnh-ngộ rất thảm-xót, rất đau đớn mà cũng là một cái danh-từ xấu-xa dè-tiền không có danh-dự gì. Tôi lấy làm lạ cho người Annam ta sao có tánh ưa những điều thiên-hạ ghét, vui những điều thiên-hạ chê. Xét ra cái bịnh phục-tùng của người Annam ta cái căn-nguyên đều do nơi tánh ỷ-lại mà ra. Người Anh nói rằng: «*Người Anh ta chẳng cần đến vàng-bạc, tài-sản cho con cháu, vì vàng-bạc tài-sản không thể súc-tích được cái tinh-thần căm-vi hoạt-bát, duy để lại cho con cháu một cái năng-lực độc-lập tự-hoạt mà thôi.*» Giống người Anglo-Saxon đều có một cái thói tục tự-trợ mạnh-mẽ, con nít buổi đồng-ấu ở tại nhà cùng ra trường, cha mẹ và thầy chẳng kể đứa nhỏ như là phụ-thuộc, khiến cho nó được tự-do hoạt-bát, luyện-tập việc-đời, không cho ỷ-lại cùng kẻ khác, phải có chí tự-lập. Có cái tinh-thần tự-trợ rất mạnh, tuy gặp sự gian nan cũng sẵn mình vào không chịu trở lại, rất giàu tư-tướng quyền-lợi, tuy một hào-ly cũng không chịu nhượng cho ai. Cho nên ở tại gia-đình thời không có lòng ỷ-lại cùng cha mẹ, cách tự-trị không ỷ-lại sức chánh-phủ, còn thực-dân ra ngoài cũng không ỷ-lại cùng mầu-quốc, mới đến chỗ nào, tuy có vài trăm người mà cũng đã kết đoàn-thể, định ra pháp-luật, để tự-trị nhau coi đã trang-hoàn như quê-hương thứ hai của họ vậy. Bởi vậy. ba khóm cù-lao nơi Bắc-hải mà quốc-kỳ phát-phơ khắp cả thế-giới, trong năm châu chỗ nào cũng có thực-dân, làm chủ-nhơn-ông trên địa-cầu. Ông Trục-Mã-Lan là người xã-hội học nước Pháp có so-sánh sự ưu-liệt của nước Pháp, nước Đức và nước Anh. Ông cho sự giáo-dục của người Pháp là chỉ dưỡng-thành ra những quan-lại, mà không tạo nên ra nhơn-vật hoạt-bát. Sự giáo-dục của người Đức thời thiên về mặt quốc-gia chủ-nghĩa, bởi vậy dân coi chánh-

phủ như thánh-thần, cho nên tấm lòng độc-lập của cá-nhơn suy-đổi, mà cơ-sở của quốc-gia cũng bạc-nhược. Duy có người Anh thời mở rộng chí khí tự-tập, cho nên mới dưỡng-thành đặng một quốc-dân to-lớn độc-lập tự-dinh. Người Annam ta có tánh-chất biết giành-giữt tư-lợi, biết có mình mà không biết có người; còn đến khi gánh-vác công-sự thời biết có người mà không biết có mình. Cả một nước từ trên đến dưới, từ trẻ đến già không có một người nào mà không ôm giữ chủ-nghĩa ý-lại. Trong gia-đình thời con em ý-lại cùng cha anh, tại địa-phương thời nhơn-dân ý-lại cùng chánh-phủ, tại triều-đình thời quan-lại ý-lại cùng vua chúa. Vả, con em, bách-tánh, quan-lại, chiếm một đại đa-số trong nước, nay lấy số-nhiều nầy mà đi ý-lại cùng số ít kia thời việc đã không trị, mà nước cũng không thể đứng vững đặng. Giả sử như các hàng phụ-huynh, chánh-phủ, quân-thượng quả có đủ sức chịu cho hàng con em, bách-tánh, quan-lại ý-lại thời cũng còn có đặng số ít người cũng đủ duy-trì đặng sự độc-lập, không ngờ rằng các hàng phụ-huynh, chánh-phủ, quân-thượng cũng đều có tánh ý-lại cả. Bởi vậy, các con em ý-lại cùng hàng phụ-huynh; hàng phụ-huynh cũng ý-lại cùng các con em; trăm-họ ý-lại cùng chánh-phủ, chánh-phủ cũng ý-lại cùng trăm họ; quan-lại ý-lại cùng quân-thượng; quân-thượng cũng ý-lại cùng quan-lại. Người nầy ý-lại người kia, người kia ý-lại người nọ, một nước tuy có hơn 20 triệu người, nhưng thiệt không có một người nào gánh-vác lấy trách-nhệm của mình, làm cho tròn nghĩa-vụ của mình. Mỗi người đều ý-lại nhau, chung cuộc rồi không có một người nào mà khá ý-lại được, chẳng khác chi một bầy đui dắt nhau đi ngoài đường-lộ, một bầy què dắt nhau nhào-lăng trong hang-hổ. Trong nước đã không có một người khá trong cây được, bảo sao không quảy ra đi ý-lại cùng người khác? Than ôi! người Đức trông mong cùng chánh-phủ mà ông Trục-Mã-Lan còn chê cơ-sở quốc-gia phải bạc

nhược thay, hưởng chi quốc-dân ta đem cả tánh mạng tài-sân mà giao-phó cho người, rồi cứ theo ý-lại cùng người, quì lên mọp xuống mà dung cái trách-nhậm trọng-đại, tưng-sữ họ có lòng khiêm-nhượng cũng khó nổi tự-chối. Vậy thì cơ-sơ quốc-gia biết chừng nào vững-vàng được, biết chừng nào ngọc-dầu trọn mắt cùng thiên-hạ?

Vậy nay bọn thanh-niên ta phải lo mà biến kế; nhưng biến kế cách nào? — Trước hết phải nuôi cái tinh-thần độc-lập. Ông Mạnh-Tử nói rằng: «Chờ vua Văn-Vương mà sau mới dấy lên là bực phạm dân vậy.» Bằng kẻ chí-sĩ hào-kiệt, tuy không có vua Văn-Vương cũng dấy lên được. Vả, kẻ hào-kiệt sở-dĩ nên đăng nghiệp lớn, sáng-tạo ra thế-giới, là nhờ chỗi mình đứng dậy, xách thân ra ngoài cái phong-khí củ-kỷ, gánh-vác những việc trong thiên-hạ không ai gánh-vác nổi, làm những việc trong thiên-hạ không ai dám làm, nói những lời trong thiên-hạ không ai dám nói, sẵn mình vào đường gian-hiềm, cứng-cỏi không ý-lại cùng ai, đi qua đi lại trên thế-giới này, đem một thân mà làm nổi lên cái phong-chào cho đời. Cho nên ông Kha-Bạch-Nê xướng ra cái thuyết đặt động, người đời đều cho ông điên, chê-cười, bán-nhạo, xua đuổi ông, cho đến đời ông phải bị tù; song ông Ka-bạch-Nê dấy lên cái tinh thần độc-lập, cầm chắc lấy cái thuyết của ông, không chịu khuất, rốt cuộc ông phát-minh ra đăng cái tân-lý làm cho thiên-hạ đời sau sùng-tín. — Ông Kha-Luân-Bố (Colomb) tìm ra châu Mỹ, ban đầu ông đi thuyết mấy nhà hào-quí, bị người cười-khi, tìm đến chánh-phủ Bồ-Đào-Nha bị chánh-phủ đuổi, đến sau ông có thể đi đăng, thoàn ông đi qua phía tây dư mấy tháng mà không thấy mé bờ, bạn đồng-chu với ông dị-nghị toan bề giết ông mà trở lại, ông Kha-Luân-Bố dấy lên cái tinh thần độc-lập quyết đi một mình không trở lại, rốt cuộc ông tìm đăng châu Mỹ, mở ra một cõi tân-thế-giới cho người Âu. — Ông Mả-Đinh-Lô-Đắc (Martin Luther) làm cách-mạng Tôn-giáo, người đời muốn giết, các nước

quân chủ, Đức-giáo-Hoàng La-Mã dùng thủ-đoạn cường-quyền bắt tra hỏi, buộc tội phản-đạo, song ông Lộ-Đắc dấy lên tinh-thần độc-lập, bài bát cự-giáo, rồi cuộc ông lập nên tân-giáo, làm cho các nước đều xép hết. Chẳng phải các ông hiền ấy mà thôi, xem lại các nhà chí-sĩ dựng nên nước nhà, các vị tòi-trung tuấn-quốc (chết vì nước), các nhà đại-chánh-trị, các nhà đại-phát-minh mà thành đặng sự-nghiệp lớn cũng nhờ tánh độc-lập quyết-đoán. Chớ chưa từng nghe những bọn lẩn vách lẩn phen, vịnh gổc mương nhành, ỷ-lại theo người mà nên việc gì lớn đặng. Than ôi! trong thiên-hạ khá trông cậy chỉ có « Ta » mà thôi. Ta có não-cân ta biết tư-tưởng; ta có tay chơn ta hay vận động; làm, hay không làm; đi tới, hay trở lui chủ-quyền ở nơi ta, nay ta bỏ cái chủ-quyền không dùng mà trông mong người khác giúp cho ta (tức là lo dạy dỗ cho ta); sức đổi ta mà không giúp cho ta đặng, mà người khác có lẽ nào giúp ta đặng! Vả, nếu người khác có thể giúp ta, thời cái chủ-động ở nơi họ, mà ta phải bị-động, công việc có nên, thời công cang ở nơi họ; hư thời sự trách-cư cũng ở nơi họ, ta bất quá như nộm gổ có biết chi đâu. Vả, nộm gổ là vật phụ-thuộc theo kẻ khác. Vậy thì, trong thế-giới-này không có ta rồi, mà đã không có một mình ta thời chưa hại cho lắm, nhưng khiến người khác cũng nộm gổ như ta hết, thời việc nước trông cậy vào ai bây giờ? Than ôi! một đạo binh bị thăm-hảm nơi trùng-vây nếu mọi người linn không hết sức lo mà giải vây thời chừng nào ra đặng. Một chiếc ghe linh-đỉnh giữa biển-cả người trong ghe không rán hết sức chèo chống làm sao qua bên mé kia đặng. Đồng-bào! Đồng-bào! nên hư, khôn-dại gì cũng ở nơi ta, người khác làm sao mà cứu ta đặng?

Đã phấn-khởi lên cái tinh-thần độc lập, thời phải sức-tích cái năng-lực độc-lập. Người Anh nói rằng: « Ta, một trăm người Anh. cùng một trăm người nước khác ở chung nhau trong một miếng đất mới mở-mang, chẳng đầy trong vài năm, người Anh ta đoàn-hiệp nhau lại kinh-dinh thành

một nước độc-lập; còn một trăm người nước khác phải chịu cai-trị dưới chủ-quyền của ta.» Vả người nước khác họ cũng ưa sự độc-lập chẳng phải là không bằng người Anh, mà người Anh lại giữ đặng độc-lập còn người khác lại không đặng là sao vậy? — Cái tư-cách độc-lập, duy coi cái năng-lực tự-trị thời biết. Kia, con trẻ chịu cho người trưởng-lão cai-trị, bọn nô lệ chịu cho chủ nhà cai-trị, người dã-man chịu cho người có khai-hóa cai-trị, là do con-trẻ, bọn nô-lệ, người dã-man thiếu sức tự-trị, cho nên không thể không chịu làm nô-lệ đặng. Nếu người trong một nước kia thật muốn độc-lập thời chẳng nên chẳng trước mưu tự-trị (tức là sửa-minh). Nước, là chứa nhiều cá-nhơn mới thành nước, cho nên muốn tự-trị chẳng cần trách cả đoàn-thể, mà từ người phải trước tự-minh học-tập lấy. Chức-nghiep đủ lấy tự-hoạt, tri-thức đủ lấy tự-giáo, đạo-đức đủ lấy tự-thiện, tài-năng đủ lấy tự-tu, bốn điều ấy là cách tự-trị của cá-nhơn vậy. Lấy đó mà suy ra kịp đến đoàn-thể, thời địa-phương được tự-trị; suy ra đến quốc-gia thời cả một nước ắt xong. Bề trong sức của mình đặng bền chắc, thời sức ngoài không thể đến xâm-phạm mình, đặng như thế thời tư-cách độc-lập đặng hoàn-toàn, mà oai-nghiêm độc-lập cũng khá giữ. Nếu không đặng vậy, tuy có tinh-thần độc-lập cũng khó nổi duy-trì cho lâu dài về sau đặng.

Tôi lại có nghe rằng: bầy, là công-lý trong thiên-hạ. Ở trong đời cạnh-tranh này, duy bầy nào lớn và bền-chắc thời đặng ưu thắng và thích với cuộc sanh-tồn. Người ngoài chê ta rời rã như cát, nay lại nói độc-lập, thời chắc bầy phải rời rã thêm nữa. Không phải vậy, nói rằng: độc-lập, là hiệp lại nhiều số một để làm cho mạnh bầy, chớ không phải chia rẽ từng người trong bầy ra mà độc-lập; mỗi người đừng ỷ-lại nhau, chớ không phải mỗi người đừng hiệp sức nhau. Thí như một bộ máy: cả trăm cả ngàn cái bánh xe, cây trục; mà mỗi cái đều giữ phần của nó mà

vận-động, song nó cũng ăn chịu nhau để tóm chung một thể làm cho trộn ra một bộ máy. Nói rằng độc-lập, là cũng như các cái bánh-xe dùng hết sức của nó mà vận-động để làm cho cả bộ máy chuyển vận vậy. Bằng mỗi người nắm giữ cái tư-kiến của mình, để mà cắn rứt nhau, bài-bát người đồng-loại, ganh-gỗ nhau, như vậy là người mờ-côi, là sâu mọt trong bầy. Thế mà nói rằng độc-lập cái gì?

THANH-NIÊN TU-ĐỘC

CHƯƠNG THỨ BẢY

1. — Hy-Vọng

Một nhà nhỏ bên Âu-Tây nói rằng : « Cái hi-vọng là linh-hồn thứ hai của người thất-ý. » Xét ra cho kỹ chẳng những người thất-ý mà thôi. Phàm, xưa nay các bậc thánh-hiền, hào-kiệt, trung-thần, liệt-sĩ cùng các nhà tôn-giáo, nhà chánh-trị, nhà phát-minh, nhà mao-hiêm mà sở-dĩ lập nên công-nghiệp to-lớn hoành-hoanh liệt-liệt trong vũ-trụ, sáng-tạo ra thế-giới, để danh-dự chói rạng trong lịch-sử, cũng nhờ cái linh hồn thứ hai là hi-vọng nó khu-sử bước lên trên con đường tấn-thủ. Cho nên hi-vọng là nguyên-liệu để chế tạo ra anh-hùng mà là ông-đạo-sư để mở đường tấn-hóa cho thế-giới vậy.

Loài người sanh ra thời có lòng dục. Con người nguyên ban đầu còn dã-man chưa biết gì, chỉ biết đói ăn, khát uống, mệt nghỉ, ngoài sự ăn-uống trai-gái thời không tư-tưởng gì khác. Nhưng nói rằng trong sự ăn-uống trai-gái, cũng bất quá cầu cho no-ấm vui-sướng thân mình mà thôi chớ cũng chưa biết rằng phải có ngày mai, chưa biết đề-dành là cái gì, chưa biết dự-bị là cái gì, chỉ có nhục-dục (là lo cho xát thịt) mà tuyệt không có dục-vọng (là trông muốn về danh-dự v. v.) nhúc-nhúc không khác gì loại động-vật. Kịp lần-lần có tư-tưởng, mà cái quan-niệm tương-lai mới manh mống ra, chừng ấy mới biết lo tính trước cái kế lâu dài cho đường nhục-dục, chừng mới có cái hi-vọng cho cuộc sanh-tồn hoàn-toàn. Cái tư-tưởng càng ngày càng phát-đạt, hi-vọng càng ngày càng sanh nhiều, ngoài sự lo tính cho đường nhục-dục lại còn biết có quyền-lực, có danh-dự, có tôn-giáo, có đạo-đức, có chánh-trị, có pháp-luật. Do nơi hi-vọng sanh-tồn mà lần

tới hi-vọng văn-hóa, hi-vọng càng lớn chừng nào, thời cuộc tấn-hóa quần-trị cũng thêm tốt đẹp chừng nấy.

Vã, loài người sở-dĩ khác hơn loài cầm-thú, người văn-minh khác hơn kẻ dã-man, bậc hào-kiệt khác hơn kẻ phàm-dân là nhờ có hi-vọng. Ông Á-Lịch-Sơn-Đại (Alexandre) đi đánh nước Ba-Tur (Perse) ông đem hết đồ qui-báu ra phân-phát cho bầy tôi. Bầy-tôi hỏi ông rằng: Bệ-hạ cho hết, rồi bệ-hạ còn cái gì? — Á-Lịch-Sơn-Đại rói: Ta còn có một cái kêu là: « **Hi-vọng.** » Vã, ông Á-Lịch-Sơn-Đại lập đăng công-nghiệp cao-lớn chói rạng cổ-kim thật cũng nhờ hi-vọng. Nhưng chẳng phải một mình ông Á-lịch-Sơn-đại mà thôi, kia như ông Ma-Tây (Moses). (*Tích ông Ma-Tây coi trong sách cựu-ước Thánh-kinh về mục xuất Ai-Cập ký thi rở*) bỏ nước Ai-Cập (Egypte), hơn mấy chục năm, ông bồi hồi trong sa-mịch, nhưng sau cỏi đăng cái ách cho dân Đô-Thái, dắt lên trên cảnh khoái-lạc, ông Ma-Tây đăng thành-công là nhờ có **hi-vọng** xứ Già-Nam. Ông Kha-Luân-Bố (Colombe) một nhà hàng-hải, muốn tìm châu-Mỹ ban đầu ông mưu cùng bọn quý-tộc bị người chè-cười; mưu cùng chánh-phủ Bồ-Đào-Nha (Portugal), cũng bị chánh-phủ cự-tuyệt; đến sau ông bị bọn đồng-hành mưu giết ông; nhưng mà rốt cuộc ông phát-hiện ra đăng châu Mỹ, mở ra một cỏi tân-thế-giới cho người Âu, ông Kha-Luân-Bố mà đăng thành công là nhờ có **hi-vọng** phát-liên ra cỏi tân-thế-giới. — Ông Mả-chi-Nê (Mazzini), ông Gia-Lý-Ba-Đích (Garbaldi) là người dựng nên nước Ý-Đại-Lợi, thoát nhiên các ông nổi dậy kháng cự với quyền áp-chế của đế-chánh, và Giáo-chánh (*là việc chánh-trị của vua và việc chánh-trị của bọn giáo-hoàng*), trương tay không mà cầu sự độc-lập, nhưng rốt cuộc giải-thoát đăng quyền áp-chế của Úc, lập nên nước Tân-La-Ma, ông Mả-Chi-Nê, ông Gia-Lý-Ba-Đích mà đăng thành-công là các ông nhờ có **hi-vọng** thống-nhứt nước Ý-Đại-Lợi. — Ông Hoa-Thạnh-Đốn nổi dậy chống-cự với người Anh, tám năm huyết chiến, rốt cuộc thoát-ly mầu quốc mà độc-lập, dựng nên một nước cộng-hoà mới,

trong thiên-hạ đều khen, ông Hoa-Thạnh-Đốn mà đặng thành-công là ông nhờ có **hi-vọng** sự độc-lập cho nước Mỹ. — Chẳng những các bậc hiền-triết bên Âu, Mỹ mà thôi, như bên Á-Đông ta có ông Tôn-Dật-Tiên nổi dậy chống cự với Mãn-Thanh, huyết-chiến gần một năm, ghe phen vào sanh ra tử, rốt cuộc dựng nên một nước cộng-hòa mới bên Á-Đông này, ông Tôn-Dật-Tiên mà đặng thành-công là ông nhờ có **hi-vọng** độc-lập cho Trung-Huê. Coi đây, từ xưa, các bậc vĩ-nhơn, kiệt-Sĩ đều chẳng khững an-vui lầy-lất nơi địa-vị hiện-tại, trong lòng riêng có một thế-giới thứ nhì, mới thỏa-mãn cho tấm lòng tấn-thủ. Đã treo tấm họa-đồ thế-giới thứ nhì để làm mục-dịch rồi, thời đam hết tinh-thần mà lo tính, dùng hết sức mạnh mà đi tới, ngày đêm dầm mưa chải gió dung-ruồi lối tiền-đồ, vụ tất làm sao cho đạt đến mục-dịch mà làm chỗ trú-ngụ ; nhưng mà công-nghiệp được thành-tựu ít hay nhiều, trong bầu được tấn-hóa cao hay thấp, tất phải xem cái hi-vọng lớn nhỏ mà làm tỉ-lệ. Bởi vậy sức hi-vọng là có ảnh-hưởng cho thế-gian rất to tác vậy.

Trong thiên-hạ chưa có cảnh nào rất thảm rất đau cho bằng: « **Tuyệt-vọng** ». Ông Tin-Lăng-Quân lui về ở ẩn nơi phong-ấp (là ấp vua phong cho) ông Hạng-Võ bi-ca nơi đất Cai-Hạ, ông A-Thích-Phi trốn qua cù lao Tích-Lan (Ceylon) ông Nã-phá-Luân bị đày qua cù-lao Thánh-Hích-Luan-Na (St Helena) các ông phải ôm bụng chịu sầu, thần-khi tiêu-táng, trời đất tuy rộng, nhưng không có chỗ gởi thân, ngày giờ tuy dài mà cứ ngồi chờ cho hết năm cùn-tháng ngoại sự đánh chén cùng vợ không có sự-nghiệp gì nữa, ngoại sự bỏ tay chịu chết không còn chi-nguyên gì nữa, một thân mình lo không xong còn có rồi-rảnh gì mà lo việc sau nữa, các ông ấy há chẳng phải là người ngang trời dọc nước, một đời anh-hùng đó sao ? Đương buổi các ông còn hi-vọng viễn-dại, tuy công-danh cái-thế cũng không đủ ý-nguyên, tuy tóm thâu cả mấy nước vào tay cũng chưa vừa ý, mà đến khi hi-vọng đã tuyệt rồi thờ

lòng chết, chí rủ, khí tiêu, tài hết, trước sau ra vào cũng một vài người mà thôi, chừng ấy mới biết anh-hùng sở dĩ làm anh-hùng vốn là nhờ cậy cái hi-vọng làm hướng-đạo cho mình, mà cái trí-lực cùng tài-lực đều tùy với hi-vọng mà tiêu-trưởng. Có hi-vọng dầu người thường cũng làm đặng anh-hùng ; còn không hi-vọng dầu anh-hùng cũng không khác người thường. Vậy thời cái sức hi-vọng có ảnh-hưởng cho con người thật to-lớn vậy !

Cảnh trong thiên-hạ có hai : một là : *Hiện-Tại* ; một là : *Vị-Lai*. Cảnh hiện-tại hẹp mà có hạn, cảnh vị-lai rộng mà không cùng. Một ông Đại-nho bên nước Anh nói rằng : *« Cái nghĩa tấn-hóa là chuyên làm ra cuộc vị-lai. Còn cảnh quá-khứ cùng cảnh hiện-tại bất quá là một phép phương-tiện cho thời-đại quá-độ. Cho nên cuộc làm hiện-tại, là chẳng phải vì cuộc hiện-tại mà làm, thiết là vì cuộc vị-lai mà làm. Bởi vậy, bậc sanh-vật cao-đẳng đều hay vì cuộc vị-lai mà lo nhiều hơn, vì cho cuộc vị-lai mà gánh gồng trách-nhậm nhiều hơn. Kẽ nào hay siêng lo cho cuộc vị-lai thời đặng ưu-thắng ; còn kẻ nào biếng lo cho cuộc vị-lai thời chịu liệt-bại. »* Vậy thì. Hi-vọng vốn lấy cuộc vị-lai làm mục-dịch, mà phải hết sức siêng nhọc để mưu sự lợi-ích mới đặng. Song sự ích-lợi của cuộc vị-lai thường thường hay trái-nghịch không thể tương-dung với sự ích-lợi hiện-tại. Hai cái không thể kiêm nhau đặng, lấy cái này tức phải bỏ cái kia. Kẽ có hi-vọng, thời trước mắt, trong lòng đã có thấy, có tính một cái sự-nghiệp to-lớn tốt-đẹp ở đằng trước, sự ích-lợi lớn gấp trăm phần hơn cảnh hiện-tại, cho nên không tiếc gì mà không hi-sanh cái cảnh hiện-tại này để làm môi-giới cho cuộc vị-lai kia. Cho nên ông Thích-Ca bỏ ngôi thái-tử mà khổ-hạnh trong núi. Ông Lộ-Đắc (Luther) từ tiền bạc của đức giáo-hoàng, thà cam chịu trả hỏi nơi giữa sân-chầu. Ông Gia-Phú-Nhĩ (Cavour) bỏ sự giàu sang mà về ở ẩn cày ruộng. Ông Kha Luân Bố (Colombe) bỏ sự sung-sướng, đành nguy-hiêm làm một nhà hàng-hải. Lấy theo cái nhãn-quan của

kẻ tầm-thường thời các ông ấy ham làm những việc cho khổ mình, há chẳng phải là ngu lắm sao? Nghĩ cho đáo để cũng không giải đáp ý của các ông. Song sự khó cùng sự vui vốn không nhứt-định, biết đâu rằng chỗ đáng của cuộc vị-lai, chắc đủ đền bồi cho sự hư hỏng của cuộc hiện-tại, mà còn có dư. Người tầm thường thấy việc hư-hỏng gọi là khổ, chớ người kiến-thức biết tuy hư-hỏng mà có chỗ bồi lại. Kìa như kẻ giựt vàng giữa chợ là vì nó chỉ thấy có vàng chớ không thấy người, còn như người có hi-vọng không phải vậy, cả ngày cứ treo trước mặt một tấm lòng dục-vọng vô cùng, lòng cứ trông mong, mắt cứ dòm lom-lom, bao nhiêu tâm-não cũng hi-vọng cho tiền-đồ của mình, mà sự ích-lợi hiện-tại trước mắt phất ngan qua ngoài tai không cần để ý đến. Kìa như đũa tham, vì của mà chết, kẻ liệt-sĩ, vì danh mà chết, kẻ khoe mình, vì ham quyền mà chết, người hiền, vì đạo mà chết, chớ chết tuy không đồng nhau, mà đã dám chết thời muôn việc gì phải bị thiệt hại cả; vậy mà không nài, là vì họ chuyên-chú một cái hi-vọng to-lớn mà thôi.

Vả, chẳng phải hi-vọng của cá-nhơn như vậy mà thôi, mà hi-vọng của quốc-dân cũng thế. Người Anh vốn là một dân-tộc không ưa cấp-khích, nhưng cũng phải kháng-cự để mà lập-hiến, lần thứ nhì cải-cách quốc-hội, đã mấy đời rối loạn, cũng bởi có hi-vọng tự-do. Dân Pháp ba lần nổi cách-mạng, hư-ngã bao nhiêu lại lập-lại bấy nhiêu, diễn nên một tấn thảm-kịch rất sợ sệt, rối loạn hơn vài mươi năm, cũng bởi có hi-vọng dân-chánh. Người Mỹ nổi dậy chống-cự với người Anh, đem dân xung tên đột pháo, khổ chiến 8 năm, thấy nắm chặt nội, cũng bởi có hi-vọng độc-lập. Các nước ấy hi-sanh cả sự lợi-ích hiện-tại, làm cho cá-nhơn chịu thăm-cốc biết bao nhiêu; nhưng họ đã có tự-do, dân-chánh độc-lập là mục-dích to-lớn nơi lối tương-lai, ấy là cái hi-vọng chung của quốc-dân vậy. Phàm vật gì cũng có đại-giá, cái mà mình dám hi-sanh đây vốn là cái đại-giá của cuộc hiện-tại, để mua lấy cuộc vị-lai vậy. Song cái

hi-vọng thương cùng với thất-vọng làm duyên. Cái hi-vọng càng lớn bao nhiêu thời sự thành-tựu càng khó bấy nhiêu. Thí dụ như: cưỡi ghe đi trong kinh-rạch không có sóng-gió gì cho lắm thời dễ bề dương buồm dung-ruổi, khi ra đến sông lớn rồi thời sóng-gió to lớn hơn gấp mười hời ở trong kinh-rạch; khi ra ngoài biển thời sóng-lớn gió to lại gấp mười hời ở trong sông. Thất-vọng cùng hi-vọng làm tỉ-lệ nhau như thế vậy. Duy có mấy tay hào-kiệt hay giữ đặng cái hi-vọng không cho thất, là họ biết cái hi-vọng viễn-dại vốn ở mấy mươi năm hoặc 100 năm về tới nữa, chớ không phải ham cái lợi trước mắt trong mai chiều đây. Đã không ham cái lợi trước mắt trong mai chiều đây thời những cái cảnh-ngộ rắc-rối làm cho thất-ý, bất quá là sự ích-lợi của cuộc hiện-tại cùng vị-lai nó xung-đột nhau vậy thôi, sự-thế tất-nhiên như vậy, không thể trốn lánh đâu cho khỏi. Trong lòng tự-còn có một cái thế-giới thứ-nhi thời tất những việc lặt-vặt trước mắt không thể làm cho xiêu lòng làm cho rủ-chi. Cái hi-vọng của người Anh-hùng như thế, cái hi-vọng của quốc-dân lại cũng như thế.

Ông Lão-Tử nói rằng: « Biết đầy không nhục, biết chỗ dừng không nguy. » Lời nói ấy là thuốc độc để làm cho hư-hại-thế-giới, làm cho người mất tư-tưởng. Người Annam-ta cứ nắm giữ chủ-nghĩa **Túc-chỉ**, cứ đeo đuổi theo lối quá-khứ mà tuyệt không có cái quan niệm vị-lai; khư-khư theo đường bảo-thủ mà tuyệt không có hùng-tấn tấn-thủ. Những người bực thấp thời cả ngày lo đường nhục-dục ăn sung mặc sướng, lúc-nhúc với nhau chẳng khác chi loài động-vật vô-tri-giác. Còn người bực khá cao một chút thời khôi-tấn đoán-khi, thở vắn than dài cho quốc-sự không thể lo được, thần-chí coi đà lơ-láo cứ thở-than rên xiết cho rằng tiền-đồ không thể trông-mông gì nữa, không làm ông Nã-phá-Luân lúc bị đày, thời cũng làm ông Tin-Lăng-Quân đánh chén với đàn-bà. Mỗi người đều làm người tuyệt-vọng thời nước cũng làm một nước tuyệt-vọng. Than ôi! nước Việt-Nam ta quả là một nước tuyệt-

vọng thời ngoài việc chờ-chết không còn phương-sách gì khác rồi!!! Vì bằng nước Việt-Nam quả là một nước chưa tuyệt-vọng thời bạn thanh-niên ta còn ngày giờ dài-dặc, lòng nguyện-vọng chúng ta còn to-lớn. Ba kỳ non nước gấm vóc này, 20 triệu con cháu tiên rồng này, cái tiền đồ hời còn mù-mù mịt-mịt. Ai là người anh-hùng, ai là người ái-quốc, cái hi-vọng của ta là gì? Cái lòng dục-vọng cao-thượng ở đâu bây giờ?? Than ôi! Đồng-bào! Đồng-bào!! Hi-vọng! hi-vọng!!

2. — Phục-Tùng

Hai chữ phục-tùng là một cái danh-từ rất xấu trong thiên-hạ; làm quốc-dân (*Républicain*) tất không nên có tánh-chất ấy. Hai chữ phục-tùng cũng là một cái danh từ rất tốt trong thiên-hạ, làm quốc-dân tất chẳng nên thiếu tánh-chất ấy.

Tây nho có nói rằng: « Có đặng pháp-luật tốt, thời tốt nếu không có đặng pháp-luật tốt mà có pháp-luật xấu, thời còn hại hơn là không có pháp-luật. » Bà La Lan (Rolland) phu-nhơn nói rằng: « Than ôi! Tự-do! biết bao nhiêu tội-ác, giả cái tên của my mà làm vậy. » (*O liberté! que de crimes on commet en ton nom!*) Than ôi! lời nói sao mà nguy-khổ quá vậy. Kia dân bên Âu cả ngày, muôn việc gì, thậm chí cho đến sự ăn uống cũng ở trong tự-do, lấy sự tự-do làm một tánh-mạng thứ hai. Họ biết việc chi mà họ được tự-do, thì thiên tân vạn khổ cũng không sợ, dầu cho lác đầu mòn gối họ cũng không từ, cứng cỏi mà đi tới, không chịu cho pháp-luật xấu xa buộc-trói, không còn thương tiếc cái gì cả. Dân bên Âu biết rõ rằng: người cùng người ở chung nhau, tất phải có pháp-luật kèm thúc cho chỉnh-tề để duy-trì trật-tự vậy sau bầy mới thành-lập được; nếu không vậy, thời mỗi người đều buông-lung lòng tư-dục làm rối loạn cang-kỷ, đam cái tự-do dã-man mà hại trong thiên-hạ, thời bầy phải tan-nát rồi phải bị làm lệ-thuốc cho bầy khác; thôi thà họ chịu buộc-trói mình họ

mà còn có thể duy-trì lại đặng để mưu có ngày họ cải-lương lại, hơn là thà để cho bầy của họ bị tan-nát. Dân bên Âu chẳng phải họ ưa pháp-luật xấu mà họ ghét tự-do; nhưng họ biết cái giã tự-do mà để giúp lợi riêng cho một người thời còn tệ hơn là ác-pháp. Nếu để cho cái giã tự-do buông-lung rối-loạn, đem cái độc tự-do để hại trong thiên-hạ thời bại-hoại không thể thâu-thập lại đặng.

Kế nào thật thương tự-do thời tất phải phục-tùng. Con người vốn chẳng phải sanh-tồn một mình trong thế-giới này đặng, tất phải có bầy vậy sau nhơn-cách mới lập nên, và cũng phải có pháp-luật mới có thể trị trong bầy cho hoàn-toàn đặng; mà pháp luật, không đặng mỗi người trong bầy phục-tùng thời pháp-luật không đặng thiết-hiệu. Duy mỗi người phải tôn-phụng pháp-luật, mỗi người phải tôn-trọng bầy của mình, mỗi người phải sót một phần tự-do của mình để cống-hiến cho đoàn-thể đặng làm cái bảo-chương cho tự-do đoàn-thể của mình, vậy sau cái tự-do đoàn-thể mới thân-trương ra đặng, làm như thế thời tự-do của cá-nhơn mới bền vững. Vậy thời phục-tùng là mẹ của tự-do vậy. Cho nên kế nào thật thương tự-do, chưa có không thật là phục-tùng.

Người Annam ta vốn chẳng phải là có tiếng-đồn phục-tùng trong thế-giới này sao? Thế thì người Annam ta chẳng là thương tự-do lắm?— Không phải! Annam ta phục-tùng chừng nào thì hại tự-do chừng nấy, còn các nước bên Âu phục-tùng mới thật thương tự-do. Coi nước Việt-Nam ta, bề trên vì quân-chủ khuyến-dụ, dưới các vi hiền-triết giáo-dục; bề trong hàng sư-phụ dạy-dỗ, bề ngoài thói-tục dầm-thấm, không chỗ nào mà không lấy một chủ-nghĩa phục-tùng, chưa dư mấy ngàn năm coi đã suy-đổi tan-nát cả nước đều tập-hóa theo, duy lấy cái phục-tùng làm thiên-chức của mình. Thoản nhiên có người nào nắm đặng oai-quyền trong tay, tuy hồi trước họ là kẻ bạn-ngịch, là trộm cướp, là cừu-địch, khinh bỉ họ là mọi-rợ thời nay

cũng gục-đầu phục-tùng chịu cho họ sai-khiến, coi họ như ông cha, sùng-bái họ như thánh-thần, luồn cuối theo mạng-linh của họ. Tuy họ dùng cái thủ-đoạn rất-hung rất dữ vô-lý mà vầy đập, đánh-đập, theo như người khác thời không thể nhìn đặng mà ta cũng thung-dung chịu đặng ngay, cúi đầu nhắm mắt không chút gì khán-cự lại ; cả lũ cam làm nô-lệ, bởi vậy người ngoài các nước chạ chết mới hùng-hiệp ta. Than ôi ! cái tánh chất phục-tùng của người Annam ta đến đây là cùng-cực ! Dân các nước phục-tùng để giữ tự-do ; còn nước ta phục-tùng để làm nô-lệ. Vậy thời phục-tùng là thuốc-độc để giết dân-tộc ta, phục-tùng là món lợi-khi để tàn-hại quốc-gia ta.

Cái phong-chào tự-do bên Au-Mỹ cuộn-cuộn mù-đất mịt-trời vượt ngan qua biển Thái-Bình-Dương tràn lên Á-Lục ai là người chí-sĩ ái-quốc cũng biết là một món thánh-được để trị nước, biết là một thần-tể để ngăn-ngừa sự hủ-bại, thời đều đưa tay ra đón rước, mỗi ngày treo cái chủ-nghĩa độc-lập tự-do, bươn-bã hô-hào trong nước, lo mà nhuần gội lấy cái tinh-thần lập-quốc bên Au-Mỹ, ngó hầu rửa bỏ lấy cái căn-tánh nô-lệ của người mình, trong một canh-trường tối-tăm dài-dặc hơn mấy ngàn năm mà hòng lộ đầu ra nơi chỗ sáng-láng. Nhưng thuốc mạnh cũng có thể khởi-tử hồi-sanh được, mà cũng có khi giết người, bây giờ tất phải điều-tề cho đặng thích-nghĩ mà sau mới có thể biết trọn dùng thuốc đặng. Cho nên trong thiên hạ cái chủ-nghĩa rất hay tốt, nếu dùng nữa mà bỏ nữa thời tất phải lưu-tệ không xiết kể đặng, như dám dùng thời dùng tất cả, bằng không dám thời thôi, chớ đừng lương-dương mà khở. Ngày nay kẻ chí-sĩ, ngoài sự trừ bỏ các việc hủ-bại cựu-tập ai lại chẳng đua nhau mà nói độc-lập tự-do. Nhưng người nhiệt-thành quân-tử lại sợ lòng người uỷ-mĩ, nên cảm-giận lo-sầu có lẽ thốt ra đều phản-khích rồi lại tránh không khỏi những lời quá đáng. Bởi vậy trong vài năm trở lại đây cái phong-chào đưa đẩy tới đưa nhau gần sức, mỗi người cũng đã có cái tinh-thần

độc-lập, mỗi người cũng đã có cái khi-khải duy-ngã độc-tôn. Vả nếu thật có đảng cái tinh-thần tự-tôn há chẳng phải là việc tốt đó sao ; nhưng mà lấy nể một hai cái học thuyết của các vị tiền-triết rồi lần sanh ra tánh kiêu-ngạo buông-lung làm hại đến thân, làm hại đến giếng-mối trong xã-hội, thậm chí còn muốn tóm thâu cả cái đại-quyền về tay mình, nếu không đảng vậy thời nói phục-tùng kẻ khác là nô-lệ, rồi quày lại tổ-chức một đảng riêng để cầu cho mình làm đảng đầu-đẳng, nếu làm đầu đảng không đảng thời nói rằng phục-tùng kẻ-khác là nô-lệ. Than ôi ! cái **đại-quyền** cùng **đảng-khôi** há mỗi người muốn đảng, thì đảng hết sao ? Nay ta không chịu phục-tùng người, thời người há đi chịu phục-tùng ta sao ? Vậy thì ban đầu sanh ra việc cạnh-tranh, kể đó sanh ra việc xung-đột, rồi cuộc tàn-hại lẫn nhau, nỡ hi-sanh cả cái lợi-ích công-cộng để mà cầu thân-trương quyền-lợi của cá-nhơn, cho đến đời không có đảng một cái đoàn-thể nào tới ba người, không có đảng-phái nào đảng vững bền trót năm, ngày nay là bạn đồng-chí, ngày mai sanh ra kẻ cừu-địch ; ngày nay kết-hội, ngày mai giải-tàng, làm cho người phản-đối mình nghe mà khoái lòng, kẻ cừu của mình nghe mà đẹp dạ. Người bàn quan trọng vào cũng ghê-sợ ngao-ngẫm, họ cho cái chủ-nghĩa rất hay của mình như rằng rit như ôn-dịch không dám nói đến. Than ôi ! cá-nhơn không thể lia-bầy (*chữ bầy này chẳng phải là groupe, chỉ cho cả người trong nước cả dân-tộc*) mà độc-lập đảng, tất phải làm cho bền chắc bầy của mình vậy sau cá-nhơn mới có chỗ mà nương cậy, cho nên mình cùng bầy sự lợi hại tuy coi khác nhau, nhưng mà cũng một, mình phải bỏ sự lợi hại của mình để bình vực cho bầy, vì mình tức là một phần-tử trong bầy, nếu mình lo cho bầy là sở-dĩ lo cho mình. Bằng mỗi người tranh-giành tư-lợi nhau không chịu chung cùng nhau, mỗi người nắm giữ cái tư-kiến, không chịu khuất-phục nhau, như thế, sợ e bầy khác ở một bên, mắt dòm lom-lom thừa-cơ mà làm cho ta rã tan hết, rồi ta trở lại chịu khuất-phục họ luôn.

Vã, đã bị khuất-phục người rồi, thời một sức mình há chống cự lại đặng sao? Như thế, tuy ban đầu mình muốn làm cho mình đặng tự-do, mà rốt cuộc phải bị nô-lệ.

Nói rằng: phục-tùng vốn là nô-lệ, còn không phục-tùng cũng gần nô-lệ vậy, bọn ta nay chọn cái nào? Nói rằng: phục-tùng là cái căn-tánh rất yếu-dở, quốc-dân tất chẳng nên có; còn phục-tùng cũng là căn-tánh rất hay, quốc-dân tất chẳng nên thiếu. Nay xin lược-trần cái nghĩa như sau đây:

Thứ nhất. — Chẳng nên phục-tùng cường-quyền, mà chẳng nên chẳng phục-tùng công-lý.

Cuộc tấn-hóa của nhơn-quần, ban đầu thời Tù-Trưởng chánh-trị (*việc cai trị của một người làm đầu*), kế đó chuyên-chế chánh-trị, đến sau văn-hóa lần tấn lên, chánh-thể cộng-hòa mới nổi dậy. Vã, việc chuyên-chế không thể thi-hành trong ngày nay; mà cộng-hòa cũng không thể thi-hành trong buổi dã-man xưa kia, là sao vậy? — Trong buổi dã-man lòng người còn rối-loạn lẫn-xấn chỉ biết lo việc riêng cho mình mà không biết lo việc công, chỉ biết có lòng ham muốn mà không biết có lý-luật. Mỗi người chống chỏi nhau, không biết thống thuộc, mỗi người đều cô-lập, không biết kết-hiệp, giành cướp giết lẫn nhau không thôi. Duy có người nào mạnh giỏi hơn hết nổi dậy nắm quyền to-lớn trong tay đánh đập, vậy sau cả người mới êm chịu chỉ-huy dưới mạng-lệnh, mà sau bấy mới lần được hiệp-đoàn. Nay đời văn-minh mỗi người đều có chế-tài, mỗi người đều được tự-trị, chẳng cần kẻ khác ép-dạy mình, mà mình cũng biết liêu bỏ cái tư-lợi mà theo cái công nghĩa để duy-trì trật-tự cho bày; cho nên cả người trong bày đều là người trị và cả người trong bày cũng đều là người bị-trị. Ngày nay nước Pháp chiếm-lãnh nước ta, cải-cách việc chánh-trị theo lối cộng-hòa; ta có nghe ông Mạnh-Đức-Tư-Cưu nói rằng:

chánh-thể cộng-hòa lấy đạo-đức làm nguyên-khi. Nay dân Annam ta đã thoát-ly ra khỏi cái oai-lực chế-tài quân-chủ rồi, mà ta lại không thể hưởng đặng đạo-đức chế-tài dân-chủ. Bởi vậy dân ta kẻ nào có quyền thời hay lạm-dụng quyền-lực mà tàn-hại nhau, té ra trừ đặng một mối chuyên-chế, rồi lại lòi ra một mối chuyên-chế nữa. Thế thì lời ông Mạnh-Đức-Tư-Cưu nói cũng còn lắm lắm. Than ôi! Không biết sao mà nhiều mối họa-hại cho nước ta quá vậy! Người Âu-Tây thường chê dân Annam ta là một giống người hay phục-tùng kẻ mạnh, việc ấy thật là sĩ-nhục cho quốc-dân ta lắm và một cái ô-điểm trong lịch-sử ta vậy. Ngày nay các nhà chí-sĩ nước ta muốn phấn-khởi lên mà chuộc cái nhục ấy, cứng-cỏi không chịu khuất mình, cái khí khái há chẳng mạnh lắm? Nhưng vì cái cơ ấy, cho nên lấy sự phục-tùng làm một món tối-ky, rồi sanh ra cái ý-khi ngành-nghề trong đoàn-thể của mình, mà không khứng phục-tùng. Nay xin hỏi thử: kẻ đệ-tử mà không chịu thuận-nhường hàng phụ-huynh thời cũng nói rằng tôi không phục-tùng sao? Than ôi! phục-tùng cũng chưa phải là khuất-tất làm nô-lệ. Làm người đã có đường giao-thiệp tất phải có sự chế-tài công-nghĩa, mà sự chế-tài ấy chẳng phải dùng thế-lực và oai-quyền mà đè-ép, chỉ bởi nơi trong lương-tâm của mọi người đều có, ấy là cái nhơn-đạo không thể đi ra ngoài cho đặng. Bấy nay gồm cả sự chế-tài ấy mà bỏ đi để làm cho mãn-ý mình, làm cho mình được tự-do được độc-lập, làm như thế thời đàm cả bấy trở lại đường dã-man cô-lập, ta chắc rằng muôn kiếp cũng không có ngày nào độc-lập tự-do được. Cho nên nói rằng: *chẳng nên phục-tùng cường-quyền, mà chẳng nên chẳng phục-tùng công-lý là thế.*

Thứ nhì. — Chẳng nên phục-tùng mạng-linh của một người, mà chẳng nên chẳng phục-tùng pháp-luật công-định.

Muốn duy-trì trật-tự cho quốc-gia tất phải phục-tùng pháp-luật làm một cái nghĩa-vụ thứ nhứt; muốn bảo-hộ tự-

do cho cá-nhơn, tất phải phục-tùng pháp-luật làm một cái nghĩa-vụ thứ nhứt. Pháp-luật là sở-dĩ để về cái giới-hạn cho sự tự-do, kèm chế sự ngang-ngược của kẻ mạnh, thân-trương quyền-lợi của kẻ yếu, làm cho mỗi người đều được bình-đẳng, không bắt buộc một người nào phải khuất-phục người nào hết. Song pháp-luật bất-quá là cái không-văn trên tờ giấy, phải đặt nhiều người phục-tùng vậy sau mới sanh ra hiệu-lực. Người văn-minh tự-biết họ có một cái nghĩa-vụ phục-tùng pháp-luật, cho nên họ ép mình họ vào trong sự chế-tài, để thân vào trong qui-luật, cho đến một việc cũ, việc động, một lời nói, việc làm, đều hình như có mạng-lệnh của người giám-đốc, trong lòng đấu-đấu không dám vượt qua khỏi phạm-vi, từ nơi bề ngoài mà xem thời không có một bước một tắc gì thông thả, người dă-man họ ngỡ là bị bó-buộc ; nhưng mà người văn-minh không chịu lấy cái này đem đổi cái kia, vì họ biết rằng pháp-luật là bảo-chương cho nhơn-quần, thà họ chịu bỏ một phần tự-do cá-nhơn để bảo-hộ cho quyền-lợi toàn-thể. Bởi vậy, nhơn-quần càng văn-minh chừng nào thời pháp-luật lại càng phiền-mật chừng nấy, nhơn-dân phải giữ theo pháp-luật lại càng nghiêm-cẩn chừng nấy, mà sự tự-do cũng càng đặt thân-trương ra chừng nấy. Trung ra các dân-tộc trong thế-giới mà so-sánh, thời người Anglo-Saxon rất giàu tánh-chất phục-tùng, mà họ cũng hưởng được hạnh-phước tự-do rất nhiều, do đây cũng là việc rất hiệu-nghiệm vậy. Nhưng mà pháp-luật có hai thứ: pháp-luật nào phần-đồng người đồng-ý công-nhận kêu là **Công** ; còn pháp-luật nào một người quyết-đoán kêu là **Tư**. Vả lấy một ý-kiến riêng của một người mà ép phần-đồng người phải phục-tùng, lấy sự mừng-giận làm họa-phước, lấy sự thương-ghét làm thưởng-phạt, lấy cả nhơn-quyền của trời phú cho công-chúng mà nắm cầm trong tay, tự-do nhăm-ý mà nhụ-lãng, như thế há chẳng phải kèm-thúc người mà bắt người làm nô-lệ đó sao ? Cho nên người bị áp-chế như hết chẳng cam làm nô-lệ cũng là phải lắm ; ó ré lên mà

kháng cự lại cũng là đáng lắm, thậm chí giành-giữc nhau, làm cho hư ngã nhau, quyết rửa sạch cái cựu-pháp chuyên-chế ô-xú kia, đem cái tân pháp-luật thiện-mỹ thế vào, việc ấy cũng là phải lắm. Vả, cái pháp-luật công-định là vốn mỗi người tự-chế ra rồi tự-thủ lấy, chớ không phải một người chuyên-đoạn mà đè-ép phần đông người. Mỗi người muốn giữ trật-tự, biết pháp-luật là món cần-yếu cho quản-trị, nên chế ra để ngăn ngừa công-chúng, để mưu sự hạnh-phúc to-lớn cho công-chúng, cho nên chẳng luận là quốc-gia nào, là đoàn-thể nào, nếu có cái pháp-luật công-định thời tất phải thành-kính mà ủng-hộ, tôn-trọng mà gìn-giữ vậy sau quốc-gia mới hưng-thạnh đoàn-thể mới bền-vững. Vì bằng nhằm-nhối trong hạn-chế ấy, than-khở trong sự thúc-phước ấy, không khứng cúi đầu để vâng theo mạng-lệnh, mà muốn vượt ra ngoài phạm-vi, như vậy thời mình vốn thật chưa có sức tự-trị, thời không khác gì kẻ đã-mạn chơi-bời buông-lung kia. Vả ta mà sở dĩ chống-cự muốn làm cho pháp-luật cũ xấu-xa xưa kia trở nên trong sạch tốt đẹp, há chẳng phải ta ghét cái pháp-luật xấu-xa nung-dur kia nó không đủ sức giữ-gìn trật-tự cho tự-do của ta sao? Mà nay ta mới vừa muốn kháng-cự lại với cái ác-pháp kia mà nay ta đã trước sa mình vào trong cỏi vô-pháp-luật, đem nhau buông-lung nhằm-ý làm gì thì làm; vậy thì, cái trật-tự của tự-do trong một bầy mà bị cái ác-pháp chuyên-chế mà lại còn có cái sanh-cơ hơn là bị sa vào trong cỏi vô-pháp-luật thời lại còn không thể gì mạnh mọc lên nữa dặng. Huông trong một bầy đã không có pháp-luật để đoan-kết nhau, ai cũng không có chỗ gì tôn-kính, mỗi người cứ giữ ý riêng dặng cạnh-tranh trong bầy, thời bầy làm sao mà không rã rời, chừng nào mới có sức để mà cạnh-tranh (*concurrer*) với bầy khác ngõ hầu cải-cách cái mạng-lệnh độc-tài chuyên-chế được? Sức mình đã không đủ kiến-thiết, mà phá-hoại cũng không dặng, tuy ý-khi mạnh mẽ thế nào; nhưng cũng không thể không chịu phục dưới mạng-lệnh chuyên-chế độc-tài cho dặng, việc ấy lỗi

tại nơi ai? Cho nên nói rằng: chẳng nên phục-tùng mạng-lệnh của một người, mà chẳng nên chẳng phục-tùng pháp-luật công-đình là thế.

Thứ ba. — Chẳng nên phục-tùng quyền chuyên-chế của số ít người, mà chẳng nên chẳng phục-tùng lời nghị-quyết của số đông người.

Một đoàn-thể mà đã lập-thành tất phải có chung hiệp-nhau mà sau mới thống-nhứt được, bề trong mới có thể chỉnh-lý nội-chánh, bề ngoài mới có thể kháng-cự với bầy khác. Cho nên một nước qui-tộc chuyên-chế, số ít người cầm quyền thống-nhứt, còn nước dân-chủ lập-hiến thời số đông người cầm thống-nhứt. Sự thống-nhứt tuy không đồng-nhau; nhưng mà rối-loạn lộn-xộn thời cũng không thể trị được, sự lý vốn là tất-nhiên như thế. Vả, lấy số ít người để ở trên một đoàn-thể, một người ra hiệu-lệnh thời cả muôn người vưng mạng, chết-sống thưởng-phạt gì ở trong tay, dùng oai-quyền hồng-hách làm cho số đông người không dám chống-cự lại, phải cúi-đầu mà vào trong phạm-vi của họ, làm như vậy, thì một người đặng thông-thả mà muôn người phải chịu khuất, cái lý-thế ấy thật không thuận, thật không chánh-đáng. Người biết đều ai trông thấy cũng đam lòng bất-bình tức-giận, ó-ré lên mà chống-cự lại, làm cho hai đàn cân bằng nhau, việc ấy vốn là việc rất phải vậy. Nhưng muốn kháng-cự mà làm cho việc chuyên-chế kia phải khuất lại, là ghét sự thống-nhứt ấy không hiệp với đạo-lý, chớ chẳng phải muốn làm cho đoàn-thể phân-rẽ đặng mỗi người làm cái chí muốn của mình. Chúng ta xem cách hiệp-bầy các nước văn-minh bên Âu-Tây, từ trên quốc-hội của nước cho đến dưới là pháp-luật của một việc, sự tổ-chức của một chánh-đăng, hội-nghị của một địa-phương, chẳng có việc gì mà số ít người chẳng phục-tùng theo số đông người. Như lập ra pháp-luật gì, nghị-luận việc gì, tất phải hiệp lại cho đông người mà thảo-luận, mỗi người đều nắm giữ một ý-kiến, ý-kiến không-thể đồng-nhau,

cho nên quyết lấy số nhiều làm hơn, đã lấy số nhiều làm nghị-quyết, dẫu cho bọn phản-đối, người có thế-lực đi nữa, cũng phải chịu ép mình mà theo số nhiều, tuân theo lời nghị mà không dám cãi; bởi vì họ biết rằng bầy không thể nào mà không thống-nhứt đặng, cho nên họ không tiếc gì cái ý-kiến nhỏ bé của họ mà không đem lại, để hiệp chung với bầy lớn kia. Vả, nói sự hạnh-phúc toàn-thể của nhơn-loại thời lấy số nhiều mà chế số ít, cùng là lấy số ít mà chế số nhiều, ấy bất quá là đàn này gỏi đàn kia dở, chớ cũng chưa gọi là đại-đồng được. Hoặc lấy số nhiều mà ngu, đặng chế số ít mà có trí, thời lời nghị-quyết của số nhiều cũng vị-tất là không có việc tệ. Vậy thì, cái nghĩa đại-đồng tất không thiết-hành ở ngày nay; nhưng mà cái tệ ấy còn nhẹ hơn, thế thì lời nghị-quyết của số nhiều cũng khá gọi là việc trị rất hay, là pháp-luật rất công vậy. Ngày nay cách hiệp-quần của nước ta, chẳng phải là chẳng kết- hiệp đoàn-thể, chẳng đòi thời tề lẫn-xã; nhưng cái bệnh ham độc-lập tự-tôn của người mình đã chứa chầm trong bụng lâu rồi, cho nên muốn lập một pháp-luật gì, muốn nghị-luận một việc gì, thời mỗi người cầm một chủ-nghĩa, mỗi người giữ một ý-kiến; chẳng luận là chủ-nghĩa, ý-kiến công hay là tư gì, cứ một người thời một chủ-nghĩa, một ý-kiến; mười người thời mười chủ-nghĩa mười ý-kiến, không biết ai là phải, không biết ai là quấy, ai cũng không chịu bỏ mình để theo người, thậm chí, hoặc chẳng cần hỏi sự-lý gì, chỉ lấy ý-khi của mình mà ép người chẳng suy-xét tình-thế gì, muốn cao-đàm để cầu thắng, cãi cọ nhau ào-ào, ai cũng không chịu thua ai, rốt lại hai ba người mà cũng chống cự lại với công-nghị, hai ba người mà cũng dám vô-đoạn việc trong bầy, tuy lơ-thơ ít chục người cũng không thể hiệp-chung nhau được. Than ôi! như vậy mà nói lo việc nước, đã không hiệp-lực đồng tâm làm sao mà nên việc cả được! Bầy nói rằng: hi-sanh tánh-mạng để cống-hiến cho bầy, mà nay cái ý-kiến nhỏ-mọn còn không dám hi-sanh, lo là việc đại-nghĩa. Ô-hô! phục-tùng theo số nhiều mà gọi là nô-lệ, thời những chế-độ quốc-hội chánh-đảng của các

nước văn-minh đều là nô-lệ hết, không đủ để làm phép cho thế-giới sao ? Cho nên nói rằng : *chẳng nên phục-tùng quyền chuyên-chế của số ít người ; mà chẳng nên chẳng phục-tùng lời nghị-quyết của số nhiều người* là thế.

Do theo đây mà xem thời phục-tùng vốn chẳng phải là nô-lệ. Cái ác-tánh phục-tùng theo kẻ mạnh tất chẳng nên có ; mà cái mỹ-tánh phục-tùng theo lương-tâm vốn chẳng khá không. Cho nên muốn hiệp lại một bầy lớn, chẳng nên chẳng dưỡng cái mỹ-tánh phục-tùng, mà muốn dưỡng cái mỹ-tánh phục-tùng, thời phải bồi-dưỡng cái cội-gốc của cái mỹ-tánh ấy. Căn-nguyên của cái mỹ-tánh ấy là gì ?

Thứ nhứt. — Lòng công-ích

Con người mà thoát ra ngoài cái phong-khí hủ-bại, có lòng mạnh mẽ để đổi sửa lại cho tốt đẹp, thời con người ấy ắt phải kiệt-xuất hơn người thường kia. Con người mà đã kiệt-xuất hơn người thường thời tất có một cái hùng-tâm ngang trời dọc nước tung-hoành không chịu sự bó buộc mình, có một cái khí-khải trên trời dưới đất duy có mình là cao nhứt, không chịu ỷ-lại cùng ai, không chịu câu-thúc trong vòng pháp-luật của ai, không chịu khuất mình mà vào trong phạm-vi của ai. Đã biết như vậy mặc dầu ; nhưng chỗ quý của kẻ hào-kiệt chẳng phải là có tài cao giỏi đặng đánh đổ người khác để mình độc-chiếm lấy địa-vị cao nhứt trong bầy, mà tất phải mưu-đồ hạnh-phúc cho đoàn-thể, công-ích cho trong bầy làm mục-dích vậy. Vả, nếu thật lấy sự công-ích làm mục-dích thời phải hiệp sức nhau lại mà ngửa đón công-dịch, mà chẳng nên quấy sanh cái ý-kiến gì khác để làm cái tư-dịch cho bầy, duy nắm giữ một lòng lo làm công-lợi cho bầy, không nỡ sanh cái dã-tâm mà mưu tư-lợi cho một thân, phải canh-cánh giữ lấy pháp-luật trong bầy, để duy-trì trật-tự cho bầy, chuyên lo đoàn-kết cái nội-lực (*tức là phải thương-yêu nhau*) cho bền cho chắc, để mà cạnh-tranh cho hơn bầy khác. Tuy không có đặng cái

hùng-tầm ngang trời dọc nước, cái khí-khải độc-tôn ; nhưng biết cầm giữ cái chủ-nghĩa công-ích, biết dằn lấy cái tánh cứng cỏi vô-ích để liên-hiệp những mấy tay hào-kiệt chung về một mối thời là tốt hơn hết. Bởi vì ta biết ta là một phần-tử trong đoàn-thể, ta đã lấy công-ích làm mục-đích, thời ta không thể không bớt đi một phần độc-lập để giữ-gìn sự độc-lập cho đoàn-thể, cắt bớt một phần tự-do để tăng thêm sự tự-do cho đoàn-thể vậy. Than ôi ! một chiếc ghe đương bị sóng-gió nhồi nhào giữa chốn ba-đào tuy cho đũa ngu thẳng dại cũng không dám không nghe theo lệnh chỉ-huy của người tài-công, nếu không vưng lệnh thời cả ghe phải bị chết chìm. Đương cơn giải-vây huyết-chiến cùng nhau tuy dầu cho một tên tướng kiêu, một tên quân cứng đầu, cũng không thể không nghe theo tiết-chế của quân-lệnh, nếu không vưng-lệnh thời toàn-quân phải bị thất-bại. Vì bằng thà để cho cả ghe chìm chết hết chớ quyết tất không chịu nghe theo lệnh-chỉ-huy ; thà để cho toàn-quân bị bại chớ quyết tất không vưng theo tiết-chế, con người như thế là người không biết thời-thế, không phục công-lý, luống mượng chữ **Độc-lập Tự-do** để buông-lung làm việc quấy, mà còn có lòng công-gì để cứu vớt cho bày. Cho nên ai có cái quân-niệm cộng-đồng tất chẳng nỡ cạnh tranh bề trong của mình vậy.

Thư nhì. — Sức-chế-tài

Một nước, dân-quyền thanh hay suy ; tự-do hoàn-toàn hay khiếm-khuyết ; hiến-pháp được bền-chắc hay hơ-hỏng, thời thường xem cái sức chế-tài của dân-tộc đặng lớn hay nhỏ làm tỉ-lệ. Người Anh kiến-thiết ra hiến pháp, mấy trăm năm mà không biến-động, nổi noi dùng cho đến nay, mà càng ngày càng vững-bền. Người Mỹ kiến-thiết ra cộng-hoà chánh-thể, một lần lập xong thời nhứt-định, bền nên một cơ sở chắc-chắn. Người Pháp từ khi đại-cách mạng rồi, biến-tri quốc-thể đến ba lần thay đổi hiến-pháp hơn mười lần, lớp thời quân-chánh, lớp thời dân-chánh, đổi

xây như cuộc cờ; lớp thời phe vua, lớp thời phe-dân nổi dậy, ngã xuống mà đến nay cộng-hoà chánh-thể, người có kiến-thức còn sợ-lo không thể duy-trì, về dân-quyền còn có chỗ khuyết điểm, sánh với Anh, Mỹ còn kém hơn hai nước ấy. Bởi vì sức chế-tài của giống dân-tộc Lạp-đinh (Latin) còn bạc-nhược hơn giống dân-tộc Điều-Đốn (Teuton). Vả, ưa tự-do, ghét kèm-thúc là thiên-tánh của con người; nhưng tự-do vốn là phải có lượng mà chẳng nên du-vật (tràng lấn vạy). Nhơn-tình đã vui theo sự buông-lung, cho nên bị lòng dục sai-khiến, bị ngoại-vật dụ-dỗ dẫn-dắc, bị khi-huyết xua-đẩy lên một từng nhiệt-độ phóng-dẫn rất cao, làm cho mình phấn-dũng lên mà mình kèm-thúc không dặng; nếu mình tự-trì không dặng thời tất phải buông lung tràng-lấn mà tha-hồ tự-do quá-độ. Nếu hai cái tự-do quá-độ gặp nhau thời tất phải xung-đột nhau mãi mà không thể an được. Kia một dân-tộc còn dã-man chưa khai-hóa cùng một người chưa đúng tuổi không dặng hưởng quyền tự-do là vốn sức chế-tài còn bạc-nhược, có động đến thời rầy-rà gấu-ó nhau, cho nên không thể không dùng sự cưỡng-chế để bắt chịu cho kẻ khác trị. Bởi vậy, mình không chịu phục-tùng lương tâm thời phải phục-tùng người ngoài, việc ấy vốn là tất-nhiên như vậy. Người nào thật là tự-do rồi, thời tất phải trước nghiêm mà tự-trì, phải tiết-chế cái tánh buông-lung, để mình vào trong qui-luật, mỗi một việc cũ, việc động, tiếng nói, lời bàn, không có cái nào mà không phù-hạp trong phạm-vi pháp-luật, cứ lo sợ không dám vượt ra ngoài. Như thế chẳng phải là què gì mà làm khó cho mình; nhưng biết rằng sự phục-tùng làm người chẳng nên không có, nếu ta không lấy pháp-luật, đạo-đức để tự-chế; thời người khác phải đem cái quyền-lực, mạng-linh dặng chế tài ta; mà phục-tùng theo quyền-lực mạng-linh của người; không thì, thà phục-tùng theo pháp-luật đạo-đức trong lòng ta còn hay hơn. Cho nên một nước tự-do càng thanh bao nhiêu thời sức chế-tài của dân càng dày-chắc bấy nhiêu mà tánh-chất phục-tùng cũng càng giàu bấy nhiêu. Bằng cứ buông

lung theo cái tự do dả-man, không biết tiết-chế tình-dục, thời sức chế-tài của mình không hơn người dả-man và kẻ đồng-tử kia thời mình phải bị người trói-buộc một cách khô có lạ gì !!

Ông Di-Nhi (Mill) nói rằng : « Duy có kẻ nào biết chế-tài vậy sao mới nói đến tự-do ; kẻ nào không có chế-tài mà nói tự-do ; thời chẳng phải yêu tự-do, yêu sự buông-lung vậy ». Ngày nay nói đến tự-do, tôi đâu dám nói quốc-dân ta tất cả ưa sự buông lung ; nhưng mà lòng công-ích của quốc-dân còn thiếu thốn, sức chế-tài còn yếu-ớt, lại tha-hồ nhăm ý vui chơi, thời tôi không biết nếu bỏ hai chữ **buông lung** này mà để dùng chữ gì được. Vả trong đời tôi cũng thấy có kẻ xưng lập-hiến, xưng cộng-hòa, xưng cách mạng, coi lại tôn-chỉ là muốn đem quốc-dân ra ngoài vòng nô-lệ để hưởng phước tự-do. Nhưng tôi có nghe rằng : nếu người nào muốn làm cho chúng-nhơn được tự-do, thời người ấy không đáng hưởng sự tự-do của chúng-nhơn ; người nào muốn cởi ách nô-lệ cho chúng-nhơn thì người ấy trước phải làm nô-lệ cho chúng-nhơn. Ông Đại-Tổng-Thống nước Mỹ khi ra hiệu-lệnh gì trong nước, cùng gửi thơ cho người trong nước ở đằng sau cái thơ đề, xưng là « **serviteur** » (tức là đầy tớ). Vả, mình đã tự-nhậm là công-bộc thời phải chịu cho công-chúng sai-khiến, chịu cho dư-luận giám-đốc, chịu cho hiến-pháp bó-buộc, cái chức-vụ phục-tùng có khác chi một tên đầy-tớ của một người kia. Vả một người mà chịu phục-sự cho phần đông người sai khiến, một người chịu cho phần đông người chỉ huy, chẳng khác chi một thân mình ra chịu gánh vác làm nô-lệ thế sự nhọc-nhắn, khổn-khổ cho cả người trong nước, thời cái hưởng-vị phục-tùng khổn-thống không đáng tự-do xấp trăm ngàn lần làm nô-lệ cho một người ; nhưng mà không lấy việc ấy làm khó chịu, làm sỉ-nhục, là do muốn đem thân làm nô lệ chung cho cả người, cho nên phục-tùng theo công-luật, phục-tùng theo công-nghị,

vốn là cái nghĩa-vụ phải đương-nhiên như vậy. Ông Phật nói rằng : « Ta chẳng vào địa-ngục, có ai vào địa ngục ? » Do theo lời ông Phật nói là ý ông muốn cả chúng-sanh thoát-ly địa-ngục mà ông phải trước vào địa-ngục. Cho nên muốn làm cho chúng-nhơn khỏi vòng nô-lệ thời trước hết mình phải làm nô-lệ. Người thật thương tự do thời lấy sự tự-do cho một bầy, một nước làm mục-đích, mà chẳng nên lấy sự tự-do cho một thân, một việc làm mục-đích. Bằng nói sợ làm nô-lệ cho người, mà trở lại hồ làm nô-lệ cho công-chúng ; còn hầu mưu sự tự-do cho một bầy, mà trước giành sự tự-do cho mình, như thế, thời mình theo việc tự, bỏ việc công, dùng khi-huyết chi-nộ chống chỏi-nhau mà phá-hoại đoàn-thể, buông-lung làm rối loạn giềng mối trong bầy chớ chẳng phải có lòng lo công-ích. Như vậy, chẳng những hiến-pháp dân chánh không thành-lập được ; còn tức như đã có hiến-pháp rồi, tưởng cũng chẳngặng một ngày an ; tức như đã có dân-chánh rồi, tưởng cũng chẳng giữặng một tháng vậy. Than ôi ! làm sao mà tránh khỏi lời cười chê của ông Di-Nhi ? (*Mill*)

THANH-NIÊN TU-ĐỘC

CHƯƠNG THỨ TÁM

1. — Họa cưới vợ sớm

(Âm-Băng trích-dịch)

Muốn nói đến bày, trước phải nói gia-tộc; muốn nói gia-tộc, trước phải nói việc hôn-nhơn, việc hôn-nhơn thiết là một vị thứ nhứt của quần-trị vậy. Cái tục cưới gã của nước Việc-Nam ta nên đổi sửa lại chẳng phải là một việc; nhưng việc yếu-trọng hơn hết là việc cưới gã sớm.

Phàm con người càng dã-man thời càng cưới gã sớm; còn càng văn-minh thời càng cưới gã muộn. Cứ như lời của các Thống-Kê-gia (Statisticien) chẳng phải lời nói vu. Việc cưới gã sớm muộn cùng thân-thể thành-thục và suy-già sớm muộn, có sự quan-hệ mật-thiết nhau. Hai cái làm nhơn-quã nhau, *(già sớm chết sớm cho nên phải cưới gã sớm, thời sự chết làm nhơn cho sự cưới gã. Còn bởi cưới gã sớm nên di-truyền giống non nớt ra nên phải già-sớm, chết sớm, thời sự cưới gã làm nhơn cho sự già chết)*. Lấy theo cái công-lý của xã-hội-học (Sociologie), phàm loài sanh-vật mà ứng với cái độ tấn-hóa, mà đến kỳ thành thục, lâu hay mau đều khác nhau. Từ buổi tấn-hóa cho đến thành-thục thời trải qua năm-tháng cũng đã nhiều. Đam con người cùng loài cầm-thú mà so-sanh, thời sự mau chậm thấy rõ ràng vậy. Còn tuy đồng một loài người chớ cũng giống như thế, hễ giống nào yếu, thời chết yếu; còn mạnh thời sống lâu; mà cái số chết yếu, sống lâu thường cùng với sự cưới gã sớm muộn làm tỉ-lệ. Người Ấn-Độ cưới-gã sớm quá, 15 tuổi mà sanh con là lệ thường của họ, mà suy-lạc cũng chóng-lẹ. Người Âu-Châu cưới-gã muộn quá, 30 tuổi mà chưa cưới vợ là lệ thường, mà dân-tộc lại mạnh mẽ, già mà sức còn như trai. Người Annam,

người Trung-Huê, người Nhứt-Bồn cưới-gả muộn hơn người Ấn-Độ mà sớm hơn người Âu-Châu, cho nên cái kỳ-hạn thành-thục suy-lão cũng ở giữa hai cái kỳ-hạn của Ấn-Độ và Âu-Châu. Cho nên muốn xem cái tình-độ văn-dã của một dân-tộc thời cũng xem trong việc cưới gả mà thôi. Cũng đồng trong một dân-tộc mà những người ở trong núi-non, đồng-bái, có tục hay cưới gả sớm hơn những dân ở thành-thị, mà cái văn-minh trình-độ cũng kém hơn dân ở chốn đô ập một bậc, việc ấy cũng là một cái lẽ nhơn-quả ứng-đối nhau không có mây tóc-tơ gì mà giả-tả đặng. Nay xin kể sự hại của cái họa tảo-hôn :

Thứ nhứt. — **Hại cho cuộc dưỡng-sanh.**

Con trai con gái tuổi còn nhỏ, thân-thể chưa thành-thục mà khiến cho sự vợ chồng, làm phá-táng nguyên-khi, còn có cái gì hại bằng. Phải chờ cho đến khi tuổi đã lớn rồi cái tình-dục bớt lần, cái sức tự-trị được mạnh, cho biết chế-tiết không đến hại cái tánh mới đặng. Tuổi còn nhỏ, trí-lực còn non nớt, chưa từng trải việc đời, thường thường hay mê-say sự khoái-lạc bên nhục dục mà đến đời quên mất sự khổ-bịnh cho cả đời, việc ấy từng có như vậy. Nhà Luân-lý học, nói rằng : « Phàm, mỗi người đối với mình, phải hết nghĩa vụ. » Vả con người sanh ra ở đời, sự lợi hại của mình ngày nay, thường thường hay quan-hệ với sự lợi hại về ngày sau, nếu một buổi mà không kèm thúc tình-dục, tức phải đọa-lạc vào chốn biển-khổ. Cho nên con người sống đặng bậc trung-thọ nghĩa là 60 tuổi, trong 60 năm đây tính ra đặng hai vạn 1 ngàn 9 trăm 15 ngày, mà sự lợi-hại mỗi ngày lại đều khác nhau cả, thời sự lợi-hại trong một ngày có thể đương cho một người. Vậy thì, trong 60 năm (21.915.) thì như có 21.915 sự-lợi-hại của 21.915 người; mà trong 21.915 người đây cứ kế-tục trước sau thứ-tự nhau mãi hoài, thời cùng với cái hiện-tượng thiệt của 21.915 người đồng thời ở chung trong một xã-hội cũng không khác gì. Nhưng

bất quá một đàng kể ngang một đàng kể giọc-xuống vậy thôi. Trong 21.915 người đây, nếu có một người túng-dục quá-độ làm hại cho thân-thể mình mà di hại cho lối sau, tất là cái hoạ túng-dục mà mình đã chứa-chăm trong mình đó vậy. Nếu cái nào nhiều lắm thời nữa đời người mình phải bị chết yếu, còn cái nào nhẹ hơn một chút thời nữa đời người mình ra uỷ-phế. Mà cái nữa đời người mình bị chết yếu, tức là thân mình đương hiện ngày giờ ấy; còn cái mà giết hại về ngày sau tức là cái nữa đời người của mình bị uỷ-phế. Vậy thì cái thân của ta ngày nay đi xâm-lấn đến tự-do của cái thân ta về ngày sau vậy (tức là con cháu). Vả lại, một người mà giết một người; chiếu theo pháp-luật, khép vào tội hại bầy cũng là trọng lắm, huống chi ngày nay một mình ta mà giết cả ngàn cả muôn người về sau, cùng xâm-phạm đến tự-do của cả ngàn cả muôn người về sau nữa, thời tội trọng-dại biết sao mà tinh đặng. Người trong một bầy mà cứ giết lẫn nhau, cứ xâm lấn tự-do nhau, thời sự kết quả trong bầy nữa ra làm sao? Vả, dè đâu một việc **cưỡi-gã sớm** chánh là cái lợi-nhẫn để giết mình, là cái chánh-thể chuyên-chế để xâm lấn tự-do của mình. Bởi vậy, dân-tộc Annam ta mà khí-tượng không đặng hoạt-bác, không có tinh-thần đồng-câm, không có phách-lực hùng-cường, cái nguyên-nhơn chẳng phải một việc mà thôi, song thiệt là hoạt ảo-hôn làm đầu tiên. Nếu một người như thế, thời thành ra một người bỏ. Nước nhờ chứa nhiều người mới thành nước, mà cả người trong nước đều người bỏ thời nước cũng là một nước bỏ. Nước Việt-Nam ta ngày nay mà bị yếu hèn đến thế này là do nơi ấy cả.

Thứ nhì. — Hại cho việc truyền chủng.

Do theo cái diện-tích của nước-Việt-Nam là 742.000 ki-lomètres vuôn và dân số 25-triệu nếu nước ta quã là khôn giới như Nhật-Bồn thời 25 triệu người đây cũng đủ mà cạnh-tranh cùng thiên-hạ. Cứ như lời các nhà Sanh-Vật-

Học (Biologiste) : trong trời đất, các vật sanh-sản ra mỗi ngày, thời hăng-hà sa-số không thể lượng biết đặng. Nếu khiến cho sanh ra mà sống hoài không chết, thời duy một con cái, một con đực (*không luận là loài thực-vật, động-vật nhơn-loại*) sanh ra không đầy một ngàn năm, con cháu ở chật hoàn-cầu, không còn sót chỗ đất nào cã. Nhưng mà ngày nay, những loại cây cỏ, loại thú ở dưới nước, loại biết bay, loại biết chạy, loại trùng-dế, sâu-bọ, loại biết đi, mà sanh-sản ra trong thế-giới này, bất quá các loài ấy, trong ức triệu phần chỉ còn có một phần mà thôi. Như loại đẻ trứng, trong muôn trứng nở một, khi nở rồi, trong muôn con, sống một, khi sống nuôi cho đến lớn, trong muôn con chỉ có một. Xem đấy, cái cốc-hoạ đào-thái khó mà trốn lánh vậy. Cho nên con người sở-dĩ quí hơn loài vật, người văn-minh sở-dĩ quí hơn kẻ dã-man, chẳng phải giỏi bề chữa-nghén, sanh-đẽ; mà phải giỏi về đường nuôi-nấng, và dạy dỗ là một cái tinh-nghĩa về phép truyền-chũng. Đạo nuôi-nấng cùng dạy-dỗ chẳng phải là một việc, mà phải làm cho thể phách mạnh mẽ, dạy-dỗ đặc-nghi là làm món yếu-nhứt vậy. Cho nên muốn đối với nước mà hết nghĩa-vụ truyền-chũng, *thứ nhứt*, tuổi-tác phải đúng có tư-cách làm cha mẹ, *thứ nhì*, năng-lực cho đủ gánh-vác trách-nhậm làm cha mẹ, đặng như thế, thời trong nước mới sanh ra giống tốt; nếu không vậy, cứ hao-phí sức truyền-chũng ở nơi chỗ vô-dụng, thời dòng-giống của nước phải hũ-bại. Một nước dòng-giống đã hũ-bại; thời nước không thể không yếu hèn. Nước Việt-Nam ta lấy gia-tộc làm bản-vị. Hiền-xưa nói rằng: «Tội bất-hiểu có ba, mà tội không con nối hậu làm lớn hơn hết». Bấy lâu nay cã nước ta ai cũng canh-cánh bên lòng câu nói ấy, cho nên nhiều người có con, hỉ nuôi chưa sạch, thời cha mẹ đã lo mai mối cưới-gã. Thậm chí có người mới đặng 30 tuổi đã có cháu nội, cháu ngoại, ầm bồng trên tay, cả bà con thân thích thấy vậy gọi là nhà có phước, trong xã-hội cho người ấy được nên người sớm, trong ý mấy người ấy cho

là đường hậu-tự rất xương-thanh. Nhưng mà có dè đầu rằng: như bông lúa kia, có trổ mà không chắc, mà đã có trổ lại lép, thì thà không trổ còn tốt hơn. Cứ như lời của các nhà Thống-kê-gia (Statisticien). Phàm nhơn-dân của các nước, những người phế-tật, người chết yếu, người yếu ớt, người ngu-độn, kẻ tội-tù, phần đại-đa-số là do nơi hoạ tảo-hôn của cha mẹ mà sanh ra vậy. Vả, cái thần kinh của thân-thể của người làm cha mẹ, hai đàn chưa phát đạt, cái tư-cách chưa đủ đúc ra đứa con tốt (*Xưa nay cũng có người tảo-hôn mà cũng sanh đặng con thông minh tài trí; nhưng mà số ít lắm. Phàm luật-sự phải lấy số đông hơn mà làm bằng*). Cho nên một cặp vợ-chồng mà gã cưới sớm thời buổi ban đầu không đủ tư-cách mà sanh con, nên không đặng hột giống tốt, (*thường-thường lừa con so hay tiểu sản*), kịp đến 10 năm hoặc 15 năm về sau, con trai con gái đã thành-thục rồi, mới có sanh ra hột giống tốt; nhưng mà trong 10 năm hoặc 15 năm qua rồi, đã phạm vào điều-lệ thứ-nhứt của công-lệ dưỡng-sanh, đã đoạn-táng hết khí lực; hai người đã yếu-ớt hết rồi lại nhơn đó truyền ra giống yếu ớt mà sanh đẽ con đương lúc muộn ấy, như vậy thì trước sau gì cũng đều yếu cả. Vả, ta đã cưới-gã sớm mà sanh con ra, thời con của ta phải yếu hơn ta; con ta lại cưới-gã sớm nữa mà sanh ra cháu, thời cháu còn yếu hơn con ta nữa, cứ như vậy mà truyền lần xuống, yếu lần xuống mãi hoài tuy cho dòng-giống ta mạnh mẽ hoạt-bác, anh-hùng cái-thể một đời đi nữa, tưởng cũng tránh không khỏi cái hoạ tuyệt-vong. Vậy thời cái giống yếu ớt đã không-ích cho tiền-đồ của cha mẹ mà việc hoạ-hại lại càng lắm vậy. Một nhà, con em đều yếu ớt thời nhà ấy ắt đoạ-lạc; một nước, con em đều yếu ớt thời nước ắt mất. Hồi xưa người Ba-Tur Đạt (Spart), phàm người nào có sanh con thời phải đem đến chánh-phủ khảo-nghiệm, nếu nghiệm ra đứa nhũ thể-phách không hiệp tư-cách làm thị-dân xứ Ba-Tur-Đạt thời bỏ ngoài lều-trại sương-tuyết lạnh-lẽo, chết cũng không tiếc, như thế há chẳng tàn nhẫn ác-độc lắm sao?

Nhưng mà, nếu không làm vậy, thời dòng-giống không đủ sức cạnh-tranh cùng thế-giới. Coi đó, mà người Annam ta duy cầu sanh con trổ cháu cho nhiều làm một cái hạnh-phước: thứ nhứt của con người, mà không biết sanh đẻ là làm sao? Những người nào mà còn nắm-giữ cái tôn-chĩ cưới-gã sớm không phải đặc sách đâu! Dân số nước Việt-Nam ta sánh với dân số của các nước nhỏ bên Âu thời dân ta đông gấp 5 gấp 7 của họ. Như nước Hà-Lan, Tỹ-Lợi-Thời, Bồ-Đào Nha, Hy-Lạp, Bulgarie v. v. Mà sức dân ta lại yếu ớt hơn các nước ấy, cũng do nơi hoạn-tảo-hôn. Vả một dân-tộc sở dĩ đứng vững bền trong cõi trời đất duy nhờ nhiều hay nhờ mạnh? Kia một ngàn con dê có thể đương nổi với một con cọp chăng? Xem như mấy muôn người Anh mà giá-ngự hơn ba trăm triệu người Ấn-Độ, như mấy muôn người Pháp mà thống trị 25 triệu người Annam ta đều riu-riu gục-dầu mà phụng-mạng, thế thì sự đông đảo có ít gì không? Buổi dã-man thời-đại, đường thủy-lục chưa thông, cứ giữ cương-giới của mình mà sanh-hoạt, không đi xâm lấn nhau, dầu cho ưu liệt, thắng-bại gì cũng ở lẫn quăng nhau trong bốn-tộc, thế thời cũng tự-tồn được. Nay là buổi văn-minh thời-đại, năm châu như một nhà, chủ nghĩa xâm-lược càng ngày càng lấn ra hoài, nếu từ nay về sau mà ta không đào thái giống yếu để di truyền giống mạnh thời không thể nổi noi đường hậu-tự cho tổ-tiên ta. Cho nên hiền xưa nói rằng: bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại, chánh là như thế ấy vậy. Một người cùng một nhà mà tuyệt-hậu còn có tội thay, huống chi một nước mà tuyệt-hậu thì tội lại dường nào nữa? Nay muốn cho nước đừng tuyệt-hậu, tất phải **cấm cưới gã sớm** làm đầu!

Thứ ba. -- Hại cho việc nuôi con.

Cái đạo-giáo-dục của quốc-dân có nhiều đường mà việc giáo-dục trong gia-đình là thứ-nhứt. Con nít lúc còn bồng-âm, cùng lúc biết đi biết chạy thời có tánh hay bắt-chước, cho nên người làm cha mẹ phải chỉ-bảo theo phép-tắc nhơn-cách, đến khi tri-thức vừa phát-sanh, nhơn đó

mà diu-dắc, thời ngày sau có thể giúp phân nửa việc giáo-dục cho trong nhà trường cùng trong xã-hội. Cái nghĩa này, các nhà giáo-dục-học cũng đã thường có nói. Phàm con người tất phải học nghiệp cho thành, việc kinh-nghiệm được nhiều vậy sau việc cử-động cùng ngôn-luận mới có thể làm mô-phạm cho lỗi-sau, tuổi-tác ít nữa là từ 25 tuổi tới 30 tuổi sắp lên, mới có cái năng-lực làm người cha mẹ. Bểng cưới-gã sớm, thân-thể còn non nớt, tánh-tình còn thơ-bé mà đột-nhiên đem đề lên chỗ cao, thời lấy làm không xứng-đáng để gánh-vác lấy sự giáo-dục cho con em trong một nước. Vả, cũng chẳng phải là không có một hai người còn nhỏ tuổi mà thông-minh, cũng đủ gánh vác trách-nhậm, nhưng lời dạy-bảo theo nghĩa-phương không dặng khéo-léo mà làm lằm lạc cho con nít, trong mười hết tám-chín. Minh cho con mình lằm lạc không đủ gì sợ, nhưng hay đầu rằng con của mình vốn chẳng phải của riêng của mình, thiệt là một phần-tử của quốc-dân, nó sẽ làm chủ-nhơn-ông cho lỗi tương-lai trong một nước. Nếu mà một vị chủ-nhơn-ông về lỗi tương-lai của một nước thấy bị những tay non-nớt ngày nay tàn-hại cả, thời nước còn mong mỗi gì nữa? Cho nên không cấm việc cưới-gã sớm thời việc giáo-dục trong quốc-dân không thể làm gì được.

Thứ tư. — Hại cho việc tu-học.

Việc cưới-gã sớm chẳng những hại cho việc giáo-dục về lỗi tương-lai mà thôi, mà còn hại cho việc giáo-dục hiện-tại nữa. Thông-lệ giáo-dục của các nước theo như bậc tiểu-học cũng phải mất hết bảy-tám năm, bậc trung-học hết năm sáu-năm, bậc đại-học hết ba-bốn năm, cho nên muốn dặng một sự giáo-dục cho hoàn-toàn thời phải từ 15, 16 năm sắp lên mới được. Đại-đề như người thường 7, 8 tuổi vào trường học, muốn học chuyên-môn một nghề chỉ cho thành-tựu; thời không thể không mất hết 22, 23 năm. Sự học trước lúc 22, 23 tuổi đều là sự học trong lúc tuổi còn

nhỏ bé, mà sự học trong cơn ấy là sự vinh-khô thắng-trảm của một kiếp sống của người đều định nơi đó vậy. Nếu mà lười-thôi bê-trễ thời **trí, đức, lực** phải thua kém người, mà ba đều ấy thua-kém người, thời không đủ tranh-thắng trong cõi Thiên-Trạch này. Nếu một người mà học hành lười-thôi bê-trễ thời ra một người liệt-bại trong bầy, mà cả người trong bầy đều học-hành lười-thôi bê-trễ hết thời bầy ấy ra một bầy liệt-bại trong thế-giới. Cho nên việc tảo-hôn làm hại cho bộ-phận tối-yếu về sự tu-học trong lúc tuổi tác còn non nớt nhỏ-bé lắm. Nay mới có 17, 18 tuổi mà lại sa vào đương hoa-nguyệt, làm cho tiêu-ma hết cái chí-khi phong-vân tấn-thủ, hao-tốn ngày-giờ quý-báo, tuy cho có tri-tuệ cũng không ngày giờ rảnh mà học cho đến bậc cao-đẳng. Không thể vượt lên bậc cao-đẳng đặng thời không thể không chịu xuống bậc hạ đẳng lao-lực. Những con cháu bọn ấy càng ngày càng nhiều, tức trông một bầy bậc hạ đẳng dân-tộc càng tăng thêm mãi, thời tư-cách của quốc-dân lần xuống thấp-hèn vậy.

Thứ năm. — Hại cho quốc-kê.

Do theo lẽ công của sự sanh-kế-học, kẻ sanh-lợi đặng nhiều, mà người phân-lợi ít, thời nước không nghèo. Cho nên phải làm cho người trong nước đều được độc-lập tự-dinh không ỷ-lại cùng ai hết. Vả, dân mỗi người đều tận-lực của mình mà hưởng lấy sự hạnh-phúc, thời trong nước mới có vẻ an-cư lạc-nghiệp, quốc-lực do nơi đó cũng đặng thơn-thời, chuẩn nơi đây để làm công-lệ. Cho nên mọi người phải tự-lượng cái số vào của mình trong một năm, ngoài sự cung-cấp cho thân của mình mà còn đủ nuôi vợ con, vậy sau mới nên cưới vợ. Vả, con người lúc chưa đầy 20 tuổi, sức trị-sanh chưa đầy-đủ, việc ấy là lẽ thường, cho nên phải chờ học-hành cho thành-tài, có đủ chức-nghiệp để tự-dinh tự hoạt, không làm liên-lụy đến người và cũng không làm lụy đến mình, chừng ấy mới nói đến việc cưới

gả. Nay những người cưới-gả sớm, bần-thân của họ hỏi còn ngưng-thực cùng cha mẹ, nhứt-đán có vợ-chồng rồi, không đầy vài năm, đã sanh đẻ, mà sanh-đẻ rồi không nuôi sao? Nếu không nuôi, thời đối với bầy-tượng-lai (*tức con cháu mình*) của mình mà mình không hết trách-nhậm; còn muốn nuôi, thời thân của mình mà nuôi không đặng còn phải nương-dựa theo cha mẹ, làm sao mà nuôi con đặng. Vả, một thân của ta mà còn ngưng cấp một cách trực-tiếp cùng cha mẹ thời làm lụy hại cho tiền-hối ta cũng đã lắm rồi, mà nay vợ con ta lại ngưng cấp một cách gián-tiếp cùng cha mẹ ta nữa, tuy cha mẹ ta giàu-có bao lớn, cũng không thể một người mà gánh gồng nuôi 9, 10 người cho đặng. Dân-tục nước Việt-Nam ta thường-thường nhà một người mà gánh-gồng nuôi 9, 10 người, cho nên cái lợi sanh ra không đủ tiêu, mà nước càng ngày càng nghèo. Vậy thì lỗi chẳng phải nơi kẻ đi cầu lụy người mà ở nơi kẻ làm lụy người. Không có sức nuôi vợ con mà ham cưới vợ thiệt là chuyên nghề đi làm lụy người vậy. Ấy là sâu một đề phá-hại trong bầy, không còn cái gì xấu hổ bằng. Tục thường nói rằng: nghèo nên nhiều con, xét theo công-lệ sanh-lý-học chẳng phải vậy. Một cặp vợ-chồng gả-cưới sớm, cái ngày giờ chung-chạ cùng nhau trong nhà dài-dặc, không có việc làm, ở không hoài, duy chuyên lấy nghề chế-tạo ra con nít làm nghiệp. Cho nên con càng đông chừng nào thời càng nghèo chừng nấy. Sự nghèo ấy chẳng phải cái **nhơn** nhiều con, mà là cái **quã** nhiều con. Nghèo mà nhiều con muốn an sự nghèo, thế cũng khó nổi, người nào hung-dữ thì sanh ra trộm-cướp, người nào thông-minh một chút thì theo điểm-dàng cơ-bạc, kẻ yếu-đuối thì đi ăn mày, con trai con gái gì cả thấy như vậy. Những con người mà sanh vào trong bọc nhà ấy thời không có giáo-dục gì cả. Đã bầm sanh ra cái thể-chất yếu-ớt rồi, mà lại không có sự giáo-dục để mở trí, nuôi đức, thời sự cơ-hàng phải bức-bách đến, sự cơ-hàng bức-bách đến chừng nào, thời đạo sanh-hoạt lại hẹp-

hội chứng này, con trai thì sanh ra hoan-dân, con gái thì theo dĩ-thoã. Song cái ảnh-huống ấy chẳng những hại cho đường sanh-kế mà thôi, mà pháp-luật đạo-đức trong bấy cũng do đó đều tảo-địa hết. Than ôi! dè đâu một sự tảo-hôn mà gây ra cái hoạ rất thâm-kịch như thế vậy!

Cứ như sự điều-tra của Thống-kê-gia (Statisticien) cáo báo ra: phạm nước càng văn-minh thời sự kết-hôn của dân càng chậm-trễ; còn nước càng dã-man thời sự kết-hôn của dân càng chóng-sớm, cho nên hiện-đại trong các nước mà sự kết-hôn rất sớm duy có nước Nga-La-Tur, còn bậc thứ nhì Nhật-Bồn, Muộn hơn hết thì nước Na-Oai (*Norvège*), bậc thứ nhì Phổ-Lỗ-Sĩ (*Prusse*), kể đó các nước lần càng ngày càng muộn, khác hơn hồi trước mà nước Anh lại muộn hơn hết (*Nước Anh đương năm 1880 lệ-thường con trai 25 tuổi lẻ 8 tháng mới cưới được con gái 24 tuổi lẻ 4 tháng. Đến năm 1890 lệ-thường con trai 26 tuổi lẻ 4 tháng mới cưới được con gái 24 tuổi lẻ 8 tháng. Gần mười năm trở lại đây thì càng chậm thêm nữa*) Nước Phổ-Lỗ-Sĩ thói-tục cưới-gả sớm đã gần bỏ-tuyệt hết. Do theo đây, sự cưới-gả sớm rất quan-hệ cho cuộc thịnh-suy của quốc-gia há siêng-tiền sao?

Phàm trong một nước những người cầm lấy nghề-nghiệp cao-thượng chừng nào thời cưới-gả cũng càng chậm-trễ chừng này; người cầm lấy nghề-nghiệp đê-tiện chừng nào thời cưới-gả lại càng sớm chừng này. Đại-để bọn culi làm mỏ thang đá, mỏ sắt, thợ-hồ, thợ mộc v. v. thì cưới-gả sớm lắm. Còn nhà văn-học, nhà kỹ-thuật, nhà chánh-trị, nhà giáo-sĩ, quân-nhơn, v. v. thì cưới-gả chậm trễ. (*Cứ như nước Anh, năm 1884, thống kê thời bọn khoán-phu, chức-công cưới-gả nhau, lấy theo lệ binh-quân, con trai 24 tuổi ngoài, còn con gái 22, 23 tuổi. Còn hạng người có nghiệp-nghề được tự-do độc-lập, lấy theo lệ binh-quân, con trai 31 tuổi ngoài; còn con gái 26 tuổi ngoài. Các nước tỉ-lệ đều như vậy cả*). Vậy thì việc cưới-gả sớm muộn, do nơi một người mà luận thời có thể phán-đoán cái phẩm-cách người cao-thấp; còn do nơi một

nước mà luận thời cũng biết đặng quốc vận vinh-khê thế nào. Than ôi! Bạn thanh-niên ta không khá không nghĩ đến việc ấy sao? không khá không sợ-sệt lắm sao! Cứ như lời của nhà xã-hội-học, (*Sociologie*) cái tệ cưới gả sớm vốn thật là nhiều; mà cái tệ cưới-gả muộn cũng không ít gì. *Thứ nhứt.* — Trong đạo vợ-chồng, tuổi tác một đàn lớn quá, một đàn nhỏ quá, thời việc kết-cấu nhau chẳng kể là ái-tình mà chỉ kể việc nhục dục, hay làm nhiều điều thương-luân bại-tục. *Thứ nhì.* — Ngày giờ con trai con gái chung chạ nhau một nhà ít lắm thời sự sanh đẻ càng ít. Thậm chí dùng phương-pháp để tránh ngày nhâm-thần, khiến cho đạo sanh-sản của loài người không đặng phiên-thực, mà càng ngày càng tiêu lẩn. Cạn thế đây có như nước Pháp làm lệ vậy. *Thứ ba.* — Một mình ở riêng, việc ấy người thường ai cũng không chịu nổi. Trong đấy mà có người biết tiết-chế thời ít lắm. Gia-dĩ cái ác-đức của con trai con gái thời nhiều lắm, hơn đó mới sanh ra việc tệ-hại cho sức khương-kiện, bại-hoại cho phong-tục. Trong ba điều tệ ấy, hai điều trước, ngày nay nước Việt-Nam ta chẳng cần lo đến, duy điều thứ ba thời cũng phải xem trong đạo giáo-dục làm sao. Nếu bên đức-dục không chấn-hưng thời cái tệ tảo-hôn tránh không khỏi. Cho nên ngày nay nước Việt-Nam muốn cải-lương quần-trị tất phải tự-giới sự tảo-hôn làm đầu.

Trong kinh-lễ nói rằng: « Con trai 30 tuổi cưới vợ, con gái 20 tuổi gả lấy chồng. » Tốt thay! cái tinh-ý chế-tác của vị tiên-vương cũng khá gọi là xấu-xa vậy!

Các cái vấn-đề trên đây, ngày nay hàng sĩ-phu ưu-quốc, hoặc cho là việc không gấp; tuy-nhiên, việc thanh-suy trong một nước, cái nguyên-nhơn chẳng phải ở nơi một hai người cùng một hai việc chi. Nếu quả muốn nhơn-dân trong một nước đều được đứng trong cõi thế-giới cạnh-tranh này, mà có đặng tư-cách ưu-thắng, thời phải cải-lương quần-tục làm gốc. Hình-thức việc chánh-trị của Nhật-

Bồn giống như bên Âu, Mỹ, cơ-hồ cụ-thể, nhưng mà văn-minh trình-độ còn thua kém ở sau, cho nên quần-tục chưa chóng đổi đặng. Nước Annam ta, tức-quả như đặng thấu đến mục-dịch cách-tân chánh-trị thời từ đây về sau, ai là người muốn mưu cho dân ta được tấn-bộ thời phải lo-lấn hết sức lấy cái vấn-đề này. Vả, quần-tục không đặng tấn bộ thời mục-dịch chánh-trị cũng không thể thấu-đạt được. Cho nên nay quốc-dân ta tất không còn chờ đợi gì nữa, đừng nói rằng ta mắc tùng-sự nơi ai mà bỏ quá việc này để sau sẽ tinh, hễ thấy việc phải làm, tức phải làm liền, còn thấy việc tệ, thì phải sửa bỏ cho mau. Nghĩa-vụ trong thiên-hạ còn nhiều đều đáng làm, bọn ta há phải chọn lựa sao? Huống chi mấy cái vấn-đề này bắt-tất cậy sức chánh-phủ, mỗi người phải tự nhận tự-hành lấy. Cho nên ngày nay muốn làm cho mọi dân thời nhứt nhứt các việc này phải để ý cho lắm. Ai là người chí-sĩ biết thương đời cũng hãy xem đây. Nếu không vậy há chẳng thấy ngày nay nước Nhứt-Bồn đề-xương lên cải-lương phong-tục, cải-lương xã-hội mà bọn mặt lưu nhao nhao cũng chưa thấy biến-cải gì hết. Công việc làm khó khăn như thế bọn ta nay phải lo cho lắm mới đặng.

2. — Tư-Tưởng Nghĩa-vụ.

Nghĩa-vụ cùng quyền-lợi, hai cái đối-đãi nhau. Mỗi người sanh ra đều có hưởng quyền-lợi, thời tức mỗi người cũng phải có nghĩa-vụ, hai cái cân-bằng nhau mới đặng. Ở trong đời dã-man thường hay có kẻ có quyền-lợi mà không có nghĩa-vụ; người có nghĩa-vụ lại không có quyền-lợi. Việc ấy không đặng chánh đáng, mà việc không chánh đáng thời không thể hưởng lâu dài đặng. Thế-giới lần đến văn-minh thời tuyệt không có nghĩa-vụ nào mà không có quyền-lợi và cũng không có quyền-lợi nào mà không có nghĩa-vụ. Duy có nghĩa-vụ mới có quyền-lợi, cho nên kẻ nào tận-tụy thời tất không có gì sợ-sệt. Còn không có

quyền-lợi nào mà không có nghĩa vụ, cho nên kẻ nào ở không, thời chẳng có gì hưởng cả.

Vã, quyền-lợi bất-chánh hưởng khôngặng lâu dài là sao vậy ? — Công-lý trong cõi vật-cạnh Thiên-Trạch này không choặng như vậy. — Do làm sao mà sanh ra quyền lợi ? — Do nơi đặng thắng. — Do làm sao mà đặng thắng ? — Do nơi cạnh-tranh cho giỏi. — Làm sao cho giỏi ? — Cũng nhờ hết nghĩa-vụ và tài lực hơn bực người thường. Có kẻ hoặc hỏi rằng : cái sức vận-chuyển trong cõi Thiên-Điền này chẳng phải ở trong ngày nay mà thôi, hồi xưa cũng vậy. Như nói lúc trước kẻ có quyền-lợi thời không có nghĩa-vụ ; còn người có nghĩa-vụ lại không có quyền-lợi, như thế há không phải là sự kết-quả cho cuộc ưu-liệt hay sao ? Bọn ấy chưa hề làm đặng mấy tác-tư nghĩa-vụ gì cho nhơn-quần mà cũng chiếm đặng địa-vị ưu-thắng để đoạ-nạt thiên-hạ, những người như thế hiếm có trong lịch-sử, mà Thầy lại nói nghĩa-vụ là cái **nhơn** của sự ưu-thắng, tưởng cũng là lắm lắm. — Không phải vậy, phàm trong thiên-hạ chẳng luận quyền-lợi chánh, hay là bất-chánh, đương lúc ban đầu mới chiếm đặng, tất cũng phải cho hết nghĩa-vụ đặc-biệt mà sau mới hưởng đặng. Thí dụ như : quân-quyền thế-tập, việc ấy thật là không chánh-đáng ; nhưng ban đầu do làm sao mà đặng vậy ? Dân, ban đầu mới hiệp-quần, sức còn yếu-ớt, lộn-xộn không đủ sức giữ-gìn nhau. Con bấy giờ, có kẻ nào mạnh-giỏi hơn hết ngăn chống loài thú dữ, đối-địch quân tâng bạo bề ngoài, rồi lên làm vua. Hoặc trong bầy, giềng-mối rối-loạn, không thể thống nhất, lúc ấy có một người nào có tài-lực giỏi-giản, vì chúng-nhơn chế lập ra pháp-luật, điều hoà sự giành-xé nhau, rồi tôn mình lên làm vua. Lại hoặc trong trào việc chánh-trị lộn-xộn, bốn phương dấy-loại, đương lúc ấy, có một người ra tài binh-phục đại-nạn, làm cho dân được an-cư lạc-nghiệp, rồi lên làm vua. Như thế, những người ấy cũng được hết nghĩa-vụ và tài-lực cũng khác hơn người thường, nhưng suy nguyên ra không thể gọi là

chánh được . Sự bất-chánh này từ đó về sau cứ nổi nơi vậy. (Việc soán-thí mà đặng nước, tuy đổi họ, chứ oai-quyền thiết cũng nhờ nơi đời trước, cho nên cùng với kẻ thế-tập cũng đồng. Còn đến như ngoại-tộc mà đoạt nước xin phân-giải ra ở sau). Bọn ấy nhờ đã đặng quyền-lợi nên lạm-dụng, hơn đó rồi phản-kháng lại với đại-lệ trong cõi thiên-diễn, làm cho sức cạnh-tranh không đặng tuân theo lệ thường, cho nên nhứt-thiết quyền lợi và nghĩa-vụ không tương-ứng nhau. Bởi vậy, nước chánh-thể chuyên chế tất hay buột trói cái tâm-tứ tài-lực của dân vào trong một chỗ vô-khả-tranh. Như nước Việt-Nam hồi cựu trào dùng khoa-cử để chọn hơn-tài cũng là coi tư-cách người để cho làm quan. Nếu không dùng mấy phương-pháp ấy thời cái quyền-lợi bất-chánh không thể giữ được lâu. Tuy-nhiên. Cái tay thiên-diễn vốn không phải là dễ giún gì mà kháng-cự lại hoài được. Thí như nước, muốn ngăn nó tất phải đắp bờ, nhưng mà cái bờ chịu lâu rồi làm sao cũng có lúc sụp lở, cùng là mọi-hang rịn-chảy ra, không khi nào tránh khỏi, ấy là cái tánh nước nó hay ưa đi về chỗ cũ. Cho nên quyền-lợi nghĩa-vụ hai cái phải bình-đẳng tương-ứng nhau là bốn tánh của nó vậy. Gần đây, các nước bên Âu-Mỹ, nghĩa-vụ quyền-lợi bất-chánh đều bắt tích hết, mà từ này về sau trong nước Việt-Nam ta há kháng cự lại hoài đặng sao? Há ngăn-đón lại hoài đặng sao? Vậy nay ta hô lớn lên rằng: «**Từ này về sau, nếu người nào làm hết nghĩa-vụ của mình thời đừng sợ gì mà không có quyền-lợi; còn kẻ nào không hết nghĩa-vụ thời chớ trông mong quyền-lợi**».

(Đây xin phụ-ký việc thí dụ ngoại-lộc chiếm đoạt nước như dưới này). Cái thuyết quyền-lợi sơ khởi là đều tại nơi có nghĩa-vụ mới đặng, thời ta đã lấy quân-quyền mà luận rồi như đoạn trên đó. Hoặc-giã lại hỏi: người ngoài mà lấy nước, họ được hưởng cái quyền-lợi không nghĩa-vụ thời nói làm sao? — Trả lời: Việc ấy, có hai cái tuyệt.

Thứ nhất. — Do nơi người thừa-tập. Vả, người thừa tập quân-quyền bất chánh dư mấy ngàn năm oai-quyền lần-suy cho nên người ngoài mới lấy đảng. *Thứ nhì.* — Do nơi quốc-dân cái tư-tưởng nghĩa vụ rất bạc-nhược, cho nên người ngoài mới thừa hư mà vào. Vả trong trào việc chánh rối loạn phải chỉnh-đốn lại là nghĩa-vụ của quốc-dân. Trong nước có loạn phải bình-phục lại là nghĩa-vụ của quốc-dân ; nhưng mà dân lại không ngó đến, cả nước đều phóng-khi nghĩa-vụ, mà đã phóng-khi nghĩa-vụ rồi, thời còn có quyền-lợi gì? Việc ấy chánh là công-lệ thiên-diễn vậy. Người ngoài họ vào thế cho ta để định cuộc bình-an có lạ gì? Nhưng họ chẳng phải vì ta mà hết nghĩa-vụ, song công việc họ làm còn có chỗ hơn ta. Bởi vậy ngày nay người Pháp vào trong nước ta cai trị đảng lâu dài cũng là phải lắm. Tuy họ lấy nước ta ; nhưng mà ta phải oán ta, chứ nên oán họ.

Đau đớn thay ! cái tư-tưởng nghĩa-vụ của quốc-dân ta bạc-nhược quá ! Năm 1927 tôi có viết quyển «**Quyền-lợi Tư-tưởng**», trong đấy luận rất thiết-yếu, có lẽ cũng có người xem qua rồi nói rằng : ta nên tranh quyền-lợi. Tuy-nhiên, nhưng tôi sở-dĩ nói tư-tưởng quyền-lợi là tôi thăm hặn nước ta dư mấy ngàn năm trước có những người trường-ủng lấy cái quyền-lợi vô nghĩa-vụ này mà ta muốn mưu để kháng-cự lại vậy. Mà mấy người ấy ngộ-thình lời tôi nên hoặc có kẻ muốn tự-cầu lấy cái quyền-lợi vô nghĩa-vụ. Vả, đam hết cả người trong nước để cầu lấy cái quyền-lợi vô nghĩa-vụ thời chẳng khác chi mài ngói để làm gương, nấu cát để làm cơm. Đây tôi xin giải cái nghĩa quyền-lợi cùng nghĩa-vụ ra thế nào. Cha mẹ đối với con, lúc còn tráng-khiên có cái nghĩa-vụ nuôi con, cho nên đến khi già thời đảng hưởng quyền-lợi của con. Chồng đối với vợ, chồng có cái nghĩa-vụ bảo-hộ vợ cho nên khiến vợ phải theo quyền lợi của chồng. Đây tớ đối với chủ, có cái nghĩa-vụ tận-tụy công việc cho chủ, cho nên đảng cầu quyền-lợi lương-bổng. Các việc ấy dễ hiểu vậy. Còn phận làm con tất phải hết nghĩa-vụ làm người mà

chẳng nên cậy nhờ cha mẹ thay sự khó nhọc cho mình, vậy sau mới có thể yêu-cầu cha mẹ cho mình quyền-lợi tự-do, việc ấy cũng cái nghĩa vậy. Nhưng bất-quá lấy việc riêng của một người đi giao-thiệp với một người mà nói. Chớ như hiệp nhau lại nên một bầy, mà ta sở-dĩ vui có nên được một bầy đã lập-thành, là ta có thể trông nhờ thế-lực trong bầy mà hưởng đặng các món quyền-lợi. Song bầy chẳng phải khi không mà lập nên đặng, tất phải noi theo đại-lệ của sanh-kế-học, phải chia sự khó-nhọc nhau, phải gánh-vác công-việc cùng nhau, trong bầy có thiếu-thốn việc chi, thời mình phải phụ-giúp, trong bầy có việc cấp-nạn, thời mình phải cứu-vớt, còn bầy đặng bình-an, giàu-có, tôn-vinh thời mình cũng đặng hưởng. Như thế gọi là không có nghĩa-vụ nào mà không có quyền-lợi. Ví bằng người trong bầy mà có một người chơi bời không nghề-nghiệp thời cái thiệt-lực trong bầy ít đi hết một phần. Nếu mà mọi người trong bầy đều vậy hết, thời bầy ấy tự-sát, cho nên những người có chức-nghiệp trong bầy, tuy cướp hết quyền-lợi của kẻ vô-nghiệp để mà hưởng cũng chẳng phải là phi-lý. Hỏi sao vậy ? — Chẳng khác chi chủ nợ đối với kẻ mắc-nợ hay dùng cái-thủ đoạn ấy vậy. Đả hưởng quyền-lợi trong bầy, đả ở trong đất-cát của bầy mà trở lại trốn nợ của bầy, thời quyền-lợi trong bầy há đi hưởng đặng sao ? Như thế gọi là không có quyền-lợi nào mà không nghĩa-vụ.

Tôi nói người Annam ta không có tư-tưởng nghĩa-vụ, vậy tôi xin kể như lệ dưới đây. Nhà chánh-trị nói : cái nghĩa-vụ quốc-dân có hai điều yếu : **Nộp-thuế** và **Đi-lính**. Vả, nước chẳng phải tự nó mà có hăng-sảo, nếu dân không nộp-thuế thời việc chánh-phí làm sao đặng ? Mà đã chia ra một nước thời tức phải có nước khá đối-đãi. Dân không chịu đi lính thời lấy ai mà ngăn ngừa sợ họa-hại cho nước đặng ? Mà quốc-dân ta lấy làm sợ hãi việc ấy lắm. Nếu may mà đặng khỏi thời mừng rằng đại-hạnh-phúc. Việc ấy là cái chứng cứ rằng dân ta có cái chí-hạnh bạc-nhược lắm vậy. Hồi cựu trào ta, khi nào vua

miếng-chính giảm-phủ đều cho là nhơn-chánh đệ-nhứt xúm nhau ca-tụng ơn đức của vua, cùng là luật cho tam-đình thủ-nhứt. (Nhà có anh em trai bắt một người đi lính, còn hai người ở nhà nuôi cha mẹ vợ con) hoặc là nhị-định thủ-nhứt (nhà hai anh em, một người phải ra đi lính, nhưng mà phần nuôi cha mẹ vợ con, nhà nước phải cấp dưỡng). Còn tân-trào đây (tức là chánh-phủ Pháp) cách 15 năm trước cho trông tên trông họ đăng đi lính mường. Bởi sự đi lính mường nên lòng ái-quốc không đăng phát-hiện ra. Bởi việc miếng-chính giảm-thuế nên muốn hưng-tác lên việc gì thời không tiền, việc đáng làm cũng phải bỏ qua, không thể làm đăng. (Một đoạn trên tác giả chẳng phải muốn cho chánh-phủ buộc dân ta toàn quốc-giai-bình cùng là tăng thuế lên nữa. Tác-giả biết rằng theo việc thuế phủ trong nước ta ngày nay đây cũng là nặng nề quá lắm rồi! Nghĩ vì dân ta không được hưởng quyền-lợi bình-đẳng, trong nước ta chia nhiều giai-cấp, lớp người mình, mấy nhà tư-bồn áp-chế dân, lớp thì người ngoài yểm-bức. Nếu như chánh-phủ muốn gia tăng các sắc thuế lên cho đủ sự mở mang trong nước, cùng là muốn toàn quốc-giai-bình, nghĩa là : bất cứ nhà có mấy anh em trai hễ đúng tuổi đi lính thì phải ra đi, thì chánh-phủ phải cho dân annam hưởng quyền-lợi bình đẳng, cho dân annam được hưởng quyền tự-do như người Pháp, làm đăng như vậy mới đúng). Các nước bên Thái-Tây khác hơn, phạm tên dân đúng tuổi thì đều phải ra đi lính 2, 3 năm, không ai trốn lánh đâu cho đăng. Coi lại các ngạch-thuế mỗi năm gấp năm gấp bảy nước ta mà dân cũng không trách. Họ há đi không biết tiếc máu thịt, không biết trân trọng cao-chủ của họ sao nhưng mà họ tự nhận việc ấy là nghĩa-vụ, họ biết trong cái nghĩa-vụ này có cái quyền-lợi để thưởng lại cho họ, cho nên họ không từ. Kia như năm xưa nước Hung-gia-Lợi (Hongrie) bị chánh-phủ Úc áp-chế. Lúc Úc-Pháp chiến-tranh, người Úc không đăng bắt binh Hung-gia-Lợi để giúp sức, mà nước Hung-gia-Lợi được khôi-phục hiến pháp tự-trị (việc ấy trong năm 1860, xem trong thế-giới lịch sử). Người bên

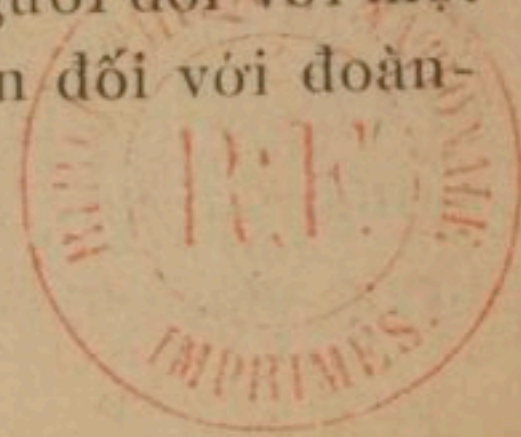
Âu-Tây thường nói rằng: «không có người Đại-nghị-Sĩ quyết không chịu nộp-thuế». Cuộc lập-hiến nước Anh cũng đều yêu cầu việc tổ thuế. Cuộc cách-mạng nước Pháp cũng do trái cái công-lệ ấy mới sanh ra vậy. Cho nên nhơn-dân bên Âu Tây cái nghĩa-vụ đối với quốc-gia, không từ việc nặng-nề, mà hay yêu sách lấy quyền-lợi tương đương mà thôi. Còn nhơn dân Annam ta đối với quyền-lợi quốc-gia không cần gì ít nhiều, duy chỉ muốn trốn nghĩa-vụ mà thôi. Như thế thì có khác chi đứa con nít ngoan-liệt kia không chịu phục-tùng theo gia-huấn, rồi lại nói rằng tôi không cần cha mẹ nuôi tôi, mà tôi chỉ cần cho cha mẹ đừng làm nhọc tôi vậy. Vả, cha mẹ không nuôi ta thời ta không sống đặng. Mà cha mẹ đã có nuôi ta thời không thể không cực-khổ, việc ấy là cố-nhiên. Sự nuôi và cực nhọc là sự quan-hệ của ta cùng cha mẹ ta càng ngày càng mật-thiết mà cái lòng tương-ái cũng do nơi đó mà phát-sanh ra. Cho nên quyền-lợi và nghĩa-vụ hai cái tư-tưởng ấy, thiệt là phát-sanh ra tại nơi lòng ái-quốc. Con người tuy chỉ ngu, chớ chưa có ngu đến đôi mà không muốn cho cha mẹ nuôi mình. Con nít còn khờ-dại mà sở-dĩ bỏ quyền-lợi ấy, bất-quá nó có cái ý sợ khó-nhọc vậy. Nay nói người Annam ta không có tư-tưởng quyền-lợi là hại, theo ý tôi thời không có tư-tưởng quyền-lợi là cái ác-quả; còn không tư-tưởng nghĩa-vụ là cái ác-nhơn. Sự quan-hệ của quốc-dân ta cùng quốc gia càng ngày càng siển bạc, cho đến đôi sự hưng-phế tồn-vong của nước cùng mình, không ăn-chịu gì cả, cũng đều do nơi ấy vậy.

Nay bằng chẳng gấp dưỡng-thành cái tư-tưởng nghĩa-vụ cho dân ta thời tuy mỗi ngày cứ nói tư-tưởng quyền-lợi, tưởng cũng là tư-tưởng quyền-lợi bất-hoàn-toàn mà thôi. Như vậy thì chẳng khác chi đứa ngoan-đồng không muốn cực-khổ mà lại muốn cho cha mẹ nuôi mình và như đứa đày-tớ kia đã biếng-nhác mà lại muốn cho chủ-nhơn trả tiền. Nay tôi thường thấy những người nói quyền-lợi đều giống như vậy cả. Đồng bào ta nay mỗi ngày than-khen tự-do dân-quyền của người mà không biết do làm sao mà

họ dặng như vậy. Người ta đi tìm đi kiếm mới dặng, còn ta chỉ trông nó đến cho mình. Người ta lấy mồ-hôi, nước-mắt để mà mua lấy, còn mình chỉ lấy lỗ miệng và lưỡi mà đòi lấy. Thật cũng là buồn cười! Dân các nước bên Âu, không luận người lớn kẻ nhỏ, người sang kẻ hèn, người giàu kẻ nghèo, mỗi người đều tự-nhận nghĩa-vụ tương-đương nhau cả. Còn nước ta không phải vậy, cho việc nước là nghĩa-vụ của quan-lại, của kẻ sĩ-quân-tử, của bọn nông, công, thương, của quân-nhơn, của đảng bảo-thủ, của đảng duy-tân, của phái-ôn hòa, của phái cấp-kích, của bọn thanh-niên, của bọn thiếu-niên, của hàng phụ-nữ, thời hỏi lại có một người nào tự xét lấy cái địa-vị của mình, tự-hỏi lấy tài-năng của mình mà dám tự-tín rằng hết nghĩa-vụ không khiếm-khuyết hay không? — Thật không có. Thí dụ: một người mẹ có 7 đứa con mà không có đứa nào chịu nuôi-dưỡng mẹ, thời người mẹ ấy có thể nói rằng mình không có con chẳng? Còn nước ta có 25 triệu người mà không có một người nào lấy nghĩa-vụ quốc gia làm nghĩa-vụ của mình, thời nước Annam ta có thể nói rằng nước không có dân dặng chẳng? Than ôi! nước không có dân làm sao mà nên nước?

Coi như sự giáo-dục của tiên-triết ta học theo Tàu, thời người Âu cho là sự giáo-dục nghĩa-vụ cả. Như là: **hiếu, đễ, trung, tiết**, không có một cái nào mà chẳng dạy cho biết nghĩa-vụ, nhưng vì ta với người Âu-Tây thời cái tư-tưởng nghĩa-vụ của người Annam ta đã phát-dạt dặng nhiều hơn cái tư-tưởng quyền-lợi. Tuy nhiên nhưng bất-quá là tư-tưởng nghĩa-vụ bất hoàn-toàn mà thôi. Cái nghĩa vụ mà không có quyền-lợi cũng như người có công khó-nhọc mà không dặng thưởng-bảo vật chi hết, ấy là một việc không hoàn-toàn vậy. Còn có cái nghĩa-vụ một người đối với một người, chớ không có cái nghĩa-vụ cá-nhơn đối với đoàn-thể, ấy là hai việc không hoàn-toàn vậy.

CHUNG



Chúng tôi quyết nắm giữ một cái tôn-chỉ trên đây mà đi tới
hoài, dầu cho thiên-tân vạn-khổ cũng không sờn lòng, chúng tôi
sẵn có cái tinh-thần tấn-thủ mạo-hiểm để trèo non lặn biển mà tìm
kiếm những phương thuốc để đào-luyện tinh-thần mà cống-hiến cho
đồng bào dùng. Vậy xin đồng-bào đoái tưởng chút lòng chí-thành
của chúng tôi, mau mau dùng thuốc, họa may có đã tậ chẳng.

TÔN-VIỆT-THƠ-XÃ định mỗi tháng đều có xuất bản sách hoặc
đôi ba cuốn không chừng. Vị nào muốn «MUA-NĂM» thì sứt giá 20./, khi sách xuất bản thì chúng tôi sẽ gửi ngay đến theo cách *imprimé recommandée*. Xin quí-vị xét cho, phạm muôn việc gì trên đời, chẳng qua là kim-tiền, mà kim-tiền là huyết-mạch. Con người có huyết mới sống, việc đời có tiền mới xong. Bởi vậy, vị nào có hảo-tâm muốn giúp cho chúng tôi đạt đến mục-đích thì xin gửi trước một số bạc 5\$00, 10p.00 rồi chúng tôi sẽ lần lượt gửi sách đăng trừ số bạc ấy. Còn vị nào muốn mua sỉ về bán thì cũng cho 20./, Tiền cước gửi đi thì chúng tôi chịu. Chúng tôi vẫn biết : Lợi mà nghĩa, ấy là lợi của người quân-tử; còn lợi là lợi, ấy là lợi của kẻ liều-nhơn. Chúng tôi đây đâu dám xưng mình là quân-tử; nhưng mà chúng tôi muốn học-đòi làm người quân-tử, mà chúng tôi cũng hình-hương danh-chức cả người trong nước ta đều muốn học-đòi làm người quân-tử như chúng tôi vậy.

Thơ và mandat xin gửi cho :

TRẦN-HỮU-ĐỘ

TÔN-VIỆT THƠ-XÃ

57, Catinat, Saigon,
cần khải.

Sách của TÔN-VIỆT THƠ-XÃ
(Đã xuất bản)

1. — **THANH-NIÊN TU-ĐỘC**

(Trọn bộ hai cuốn).

Giá mỗi cuốn..... **0\$50**

Sắp xuất bản

TRIỀU-TIÊN VONG-QUỐC-SỬ (*Lương-khải-Siêu*).
VIỆT-NAM VONG-QUỐC-SỬ (*Phan-bội-Châu*).

Trù soạn

ĐẾ-QUỐC CHỦ-NGHĨA.
XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA.

